



Đắk Lắk

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH ĐẮK LẮK
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

NĂM THỨ BỐN MƯƠI CHÍN
SỐ: 7837 - 7840
NGÀY 30/4/2025

Tòa soạn: 23 Lê Duẩn, TP. Buôn Ma Thuột
Điện thoại: 0262.3852383 - Fax: 0262.3810451
Email: toasoan.baodaklak@gmail.com
www.baodaklak.vn



KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2025) VÀ NGÀY QUỐC TẾ LAO ĐỘNG (1/5)

XÃ LUẬN

Vang mãi KHÚC KHẢI HOÀN

Trong rất nhiều dấu mốc được khắc ghi bằng máu trên dải đất hình chữ S này, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 với thời khắc lịch sử ngày 30/4 là khúc khải hoàn ca Việt Nam toàn thắng làm nức lòng nhân dân và bạn bè quốc tế, là ngày hội thống nhất non sông làm những con tim vỡ òa trong niềm hạnh phúc vô bờ.

(Xem tiếp trang 2)

Đắk Lắk



Vui ngày hội lớn. Ảnh: Hữu Hùng

BÁO ĐẮK LẮK PHÁT HÀNH THỨ HAI, THỨ BA, THỨ TƯ, THỨ NĂM, THỨ SÁU, CUỐI TUẦN, NGUYỆT SAN & BÁO ĐẮK LẮK ĐIỆN TỬ



Suy ngẫm

30/4 - không chỉ đơn giản là tờ lịch màu đỏ!

Lai Thị Ngọc Hạnh

Ngày 30/4 hằng năm không đơn giản chỉ là một tờ lịch màu đỏ trên quyển lịch 365 tờ. Không chỉ ghi dấu ấn của một mốc son trong lịch sử dân tộc, đó còn là ngày nhắc nhở về sự hy sinh lớn lao của cha ông trong quá khứ để biết trân trọng hòa bình hiện tại và ý thức về trách nhiệm của mỗi người với đất nước.

30/4/1975 là một dấu mốc lịch sử chói lọi của dân tộc Việt Nam anh hùng, đánh dấu sự kết thúc về vang cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đây là thắng lợi to lớn nhất, toàn vẹn nhất, triệt để nhất của sự nghiệp giải phóng dân tộc, là trang sử hào hùng và chói lọi trên con đường dựng nước và giữ nước mấy nghìn năm của dân tộc, chấm dứt hoàn toàn ách thống trị hơn một thế kỷ của chủ nghĩa thực dân cũ và mới trên đất nước ta, thực hiện trọn vẹn mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh "đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào".

Đánh giá thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nói chung, ý nghĩa của Chiến thắng 30/4 nói riêng, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (năm 1976) đã khẳng



Nhân dân Sài Gòn diễu hành mừng ngày giải phóng. Ảnh: Tư liệu TTXVN

định: "Năm tháng sẽ trôi qua nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ 20, một sự kiện

có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc".

Trong chiến công vĩ đại đó có sự đóng góp xương máu của biết bao thế hệ người Việt Nam anh hùng. Toàn quốc đến nay đã xác nhận khoảng 9 triệu người có công, trong đó có gần 1,2 triệu liệt sĩ; gần 500.000 thân nhân liệt sĩ; trên 117.000 Mẹ Việt Nam Anh hùng; gần 600.000 thương binh và

người hưởng chính sách như thương binh... Và vẫn còn những con số thống kê làm bất cứ người dân Việt Nam nào cũng phải day dứt: hơn 200.000 hài cốt liệt sĩ chưa được quy tập, nằm rải rác ở các tỉnh phía Nam, nước bạn Lào và Campuchia; khoảng 300.000 hài cốt liệt sĩ đã quy tập và an táng tại các nghĩa trang nhưng thiếu thông tin.

Có lẽ không ở đâu như

Việt Nam, mỗi tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc đều thấm mồ hôi, máu xương của các anh hùng liệt sĩ. Bởi vậy, câu thơ của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm trở nên thấm thía biết bao: "Em ơi em Đất Nước là xương máu của mình/ Phải biết gắn bó san sẻ/ Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở/ Làm nên Đất Nước muôn đời..."

Trong bài thơ "Lịch sử nước ta", Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc nhở: "Dân ta phải biết sử ta/ Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam".

Biết sử ta là biết cội nguồn dân tộc. Biết sử ta là biết các cuộc chống giặc xâm lăng của đất nước, chiến công, kỳ tích của các anh hùng dân tộc. Biết sử ta là biết sức mạnh của nhân dân. Biết sử ta là biết những bài học xương máu được rút ra từ những thắng - thua, được - mất của dân tộc mình. Xem nhẹ lịch sử là có tội với tổ tiên cha ông, với lớp người đi trước, những người đã đổ mồ hôi, xương máu cho Tổ quốc này.

Ngày 30/4/2025 là một ngày đặc biệt - kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà. Mong sao mỗi người sẽ dành những phút lắng đọng lòng mình, xem một bộ phim lịch sử, nghe một ca khúc cách mạng để nhớ vì sao hôm nay tờ lịch có màu đỏ!

Vang mãi...

(Tiếp theo trang 1)

Để đi đến ngày đại thắng, toàn thể dân tộc Việt Nam đã vượt qua một chặng đường rất dài, một quá trình đấu tranh bền bỉ, vô cùng gian khổ; lớp cha trước, lớp con sau, trao truyền, tiếp nối nhau gìn giữ, dựng xây cơ đồ. Mỗi tấc đất Việt Nam đều thấm mồ hôi, xương máu các thế hệ đã đổ xuống để bảo vệ cương vực giang sơn. Đó là những cuộc đấu tranh chống giặc phương Bắc kéo dài suốt hàng nghìn năm, là hào khí Đông A thời nhà Trần với ba lần đánh bại quân Nguyên Mông, là cuộc chiến chống quân Minh của nghĩa quân Lam Sơn, là chiến công vang dội của Vua Quang Trung đại phá quân Thanh...

Lịch sử hiển hữu trong những địa danh, trong những chiến công vĩ đại và cả trong lòng mỗi người dân. Những "địa chỉ đỏ" như Hầm Đờ Cát ở Điện Biên Phủ, Thành cổ Quảng Trị, Địa đạo Củ Chi, Địa đạo Vĩnh Mốc... là nơi ghi dấu những trận

chiến oanh liệt, là minh chứng cho tài trí, nghệ thuật chiến tranh sáng tạo, tài tình, sự bất khuất và lòng yêu nước vô song của người Việt.

Những trang sử đã được viết bằng máu, để đổi lấy nền hòa bình mà chúng ta đang có hôm nay với "chứng nhân" là hàng nghìn nghĩa trang liệt sĩ. Nghĩa trang Trường Sơn, Nghĩa trang Đường 9 và nghĩa trang liệt sĩ ở 63/63 tỉnh, thành phố là nơi yên nghỉ của muôn triệu con người đã dâng hiến cả tuổi thanh xuân, máu xương cho độc lập dân tộc. Mỗi nén nhang thắp lên là một lời tri ân, tạ ơn, ghi lòng, mỗi bước tiến của dân tộc là sự kế thừa, tiếp nối truyền thống lịch sử.

Đất nước nở hoa độc lập, kết quả tự do và xây dựng thành trì đoàn kết trong công cuộc kiến thiết, phát triển, hội nhập. Từ hoang tàn, đổ nát, nghèo đói sau chiến tranh, Việt Nam vươn lên mạnh mẽ. Những chiến trường một thời bom đạn, giờ là màu xanh của lúa, trù phú ruộng rẫy cà phê, cây trái, rực rỡ sắc hoa. Những cao tốc, tòa nhà cao tầng, khu công nghiệp sầm uất... tất cả đều được xây dựng trên nền tảng sự

hy sinh và ý chí kiên cường của cha ông. Rất nhiều địa danh, vùng đất lửa anh hùng thời chiến, giờ thay da đổi thịt, trở thành những trung tâm chính trị - kinh tế - văn hóa, động lực cho phát triển.

Cha ông đã ngã xuống không chỉ để lại nền độc lập, mà còn trao truyền khát vọng vươn lên, khát vọng xây dựng một đất nước sánh vai cùng các cường quốc năm châu. Mỗi người dân đã và đang góp tâm sức, trí tuệ để khẳng định vị thế, lan tỏa giá trị bản sắc, văn hoá Việt Nam đến cộng đồng quốc tế. Việt Nam đã trở thành nền kinh tế lớn thứ tư trong ASEAN, thứ 32 trên thế giới. Chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam thuộc nhóm nước trung bình cao của thế giới; chỉ số hạnh phúc theo xếp hạng của Liên hợp quốc năm 2025 là 46/143 quốc gia.

Đúng như nhận định của Tổng Bí thư Tô Lâm: "Lịch sử đã cho thấy tương lai thuộc về những dân tộc biết áp ủ khát vọng lớn và chung tay hành động vì lợi ích chung. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã đoàn kết thống nhất, chung sức đồng

lòng, đạt được nhiều kỳ tích trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; chúng ta nhất định sẽ kế thừa, phát huy cao độ truyền thống cha ông, tiếp tục nỗ lực phấn đấu đạt được những kỳ tích mới trong tương lai". Qua 40 năm đổi mới, Việt Nam giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữ vững vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, bảo đảm vai trò quản lý hiệu quả của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân. Công cuộc đổi mới mở ra cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế mới, tầm nhìn mới cho đất nước.

Giá trị của độc lập, tự do, thống nhất được trân quý hơn tất thảy mọi báu vật. Bản trường ca hòa bình tiếp tục ngân vang bằng quyết tâm của cả hệ thống chính trị và đồng thuận của nhân dân với niềm tin và kỳ vọng vào cuộc cách mạng tổ chức bộ máy mang tính lịch sử, tạo thế và lực đưa Việt Nam bước vào kỷ nguyên thịnh vượng.

1975, ĐIỂM HẸN LỊCH SỬ

Uông Thái Biểu

Khi viết những dòng này, cảm xúc của tôi nghẹn lại bởi trong mạch suy tư xuất hiện một liên tưởng so sánh: từ Thủ đô Hà Nội tới TP. Hồ Chí Minh có khoảng cách 1.723 km; giờ đây, từ điểm đi sân bay Nội Bài tới đích đến phi trường Tân Sơn Nhất chỉ xấp xỉ hai giờ bay trên bầu trời tự do. Thế nhưng, để có hai giờ được vi vu trong không gian bình yên tuyệt vời của hòa bình, cả dân tộc Việt Nam đã mất tới 30 năm từ điểm mốc thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và 21 năm đằng đẵng chiến đấu, với biết bao xương máu của “lớp cha trước, lớp con sau” trong một cuộc hành trình ngút trời lửa đạn...

Nếu chúng ta có thêm một khoảng lùi lịch sử trở về cuộc đấu tranh bền bỉ từ điểm mốc năm 1858, khi liên quân thực dân Pháp và Tây Ban Nha nổ những phát đại bác đầu tiên lên bờ biển Đà Nẵng, chính thức xâm lược đất nước ta thì hành trình đấu tranh của cả dân tộc Việt Nam đã kéo dài tới 117 năm. Hơn một thế kỷ mới có được ngày nước nhà hoàn toàn thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, ngày lịch sử trọng đại của toàn dân tộc, 30/4/1975. Để có một cuộc trùng phùng vĩ đại, cả dân tộc Việt Nam đã phải trải qua quãng đường dài với vô vàn chiến thắng vinh quang và cả biển rộng sông dài đau thương.

Để có một “Mùa xuân đầu tiên”, khúc ca vui trong cảm thức nghẹn ngào của Nhạc sĩ Văn Cao thì chúng ta đã có biết bao bản hùng ca, hành khúc và những khúc nhạc đau thương chiêu hồn tử sĩ cất lên trên khắp dãy Trường Sơn khói lửa, giữa miền bưng biển Cửu Long hay miền Bắc hậu phương lớn. Cuộc kháng chiến thần thánh lấy muôn vàn gian khổ, hy sinh dựng đường đến hòa bình. Bởi vậy, cứ mỗi dịp nhớ về mùa Xuân đại thắng, trong lòng tôi lại ngân nga những giai điệu, ca từ da diết: “Ôi giờ phút yêu quê hương làm sao trong xuân vui đầu tiên/ Ôi giờ phút trong tay anh đầu tiên một cuộc đời êm ấm/ Từ đây người biết quê người/ Từ đây người biết thương người/ Từ đây người biết yêu người...”

Mùa xuân 1975, từ hậu phương lớn miền Bắc hay khúc ruột miền Trung, từ



Xe tăng của Lữ đoàn tăng thiết giáp 203, Sư đoàn 304, Quân đoàn 2 tiến vào Dinh Độc Lập, trưa 30/4/1975. Ảnh: Trần Mai Hường/TTXVN



Bộ Chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh. Ảnh: TTXVN

rừng núi Tây Nguyên hay miệt sông nước Cửu Long cùng với những cánh quân chủ lực và những đoàn dân yêu nước giữa lòng các đô thị, khát vọng ấy đã trở thành một trận cuồng phong cùng tràn về một hướng. Toàn dân tộc xốc tới trong chiến dịch cuối cùng, chiến dịch mang tên vị lãnh tụ kính yêu Hồ Chí Minh.

Kế thừa truyền thống bất khuất và sức mạnh kết tinh từ thuở Hùng Vương dựng nước, Chiến dịch Hồ Chí Minh, trận chiến cuối cùng mang trong mình dòng thác lũ tiến công của hào khí Đông A khi vua tôi nhà Trần ba lần chiến thắng quân Nguyên - Mông; của quân dân Đại Việt trong các cuộc kháng Tống, chống Minh cùng bước chân thần tốc của đoàn đại hùng binh Quang Trung ngược ra phía Bắc đập tan 20 vạn quân Thanh. Chiến dịch Hồ Chí Minh cũng là sự tiếp nối, kế thừa đường lối chiến lược trong cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng

8/1945 và 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp...

Hồi cổ về 50 năm trước, ngày 7/4/1975, Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp ra lệnh cho các đơn vị: “Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa. Tranh thủ từng giờ, từng phút, xốc tới mặt trận giải phóng miền Nam. Quyết chiến và quyết thắng!”. Ngày 8/4/1975, Bộ Chỉ huy Chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Chiến dịch Hồ Chí Minh được thành lập, Đại tướng Văn Tiến Dũng làm Tư lệnh, đồng chí Phạm Hùng làm Chính ủy; các đồng chí Trần Văn Trà, Lê Đức Anh, Lê Trọng Tấn, Đinh Đức Thiện làm Phó Tư lệnh; đồng chí Lê Ngọc Hiến làm quyền Tham mưu trưởng. Từ hậu phương lớn miền Bắc, 230.000 tấn vật chất, kỹ thuật; trong đó, riêng 11 ngày chuẩn bị nước rút cho Chiến dịch Hồ Chí Minh, từ miền Bắc đã chuyển vào miền Đông Nam Bộ 11.000 tấn vật chất các loại. Ở chiến trường

miền Nam, hậu cần Miền đã huy động gần 64.000 dân công hỏa tuyến vận chuyển đạn, gạo, thực phẩm vào các kho dự trữ chiến dịch trên năm hướng. Thực hiện quân lệnh thiêng liêng của Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp, tình hình chuyển biến ngày càng mau lẹ với quyết tâm cao nhất, các cánh quân, các lực lượng đã đồng loạt tấn công địch từ tất cả các hướng. Ngày 22/4/1975, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lê Duẩn đã điện chỉ đạo Bộ Tư lệnh Chiến dịch Hồ Chí Minh: “Thời cơ quân sự và chính trị để mở cuộc Tổng tiến công vào Sài Gòn đã chín muồi. Ta cần tranh thủ từng ngày, kịp thời phát động tiến công địch trên các hướng, không thể để chậm. Nếu để chậm thì không có lợi về chính trị, quân sự. Kịp thời hành động lúc này là bảo đảm chắc chắn nhất để giành thắng lợi hoàn toàn...”. Lúc 17 giờ ngày 26/4/1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh đã bắt đầu mở màn khi quân ta đã áp sát các cơ quan đầu não địch và nổ súng tấn công trên tất cả các hướng, từ ngoài đánh vào phối hợp cùng các lực lượng nổi dậy trong lòng đô thị. Đúng 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, lá cờ chiến thắng tung bay trên Dinh Độc Lập, báo tin Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng. Tổng thống Dương Văn Minh và nội các đầu hàng cách mạng vô điều kiện.

Từ đó, non sông liền một dải, đất nước thống nhất. Trong ngày toàn thắng, những nhà lãnh đạo cao nhất

của Đảng và Nhà nước Việt Nam đã tuyên bố, đây là chiến thắng chung của cả dân tộc Việt Nam...

Từ Cách mạng Tháng Tám 1945 đến Đại thắng mùa Xuân 1975, Đảng ta thể hiện sâu sắc quan điểm lịch sử: Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Công lao làm nên kỳ tích vĩ đại thuộc về nhân dân, thuộc về khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo tài tình và sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Lãnh tụ Hồ Chí Minh. Mỗi chiến thắng vĩ đại của dân tộc chúng ta thể hiện cuộc cách mạng triệt để, sâu sắc. Nhưng cách mạng chỉ thành công trọn vẹn khi nhân dân nắm vận mệnh đất nước, làm chủ xã hội, làm chủ cuộc đời. Từ ngày chính quyền còn trong trứng nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra tư tưởng: “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc, tự do, thì độc lập, tự do cũng chẳng có nghĩa lý gì”. Đúng như lời Người nói: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”. Bởi vậy, nhiều thập niên qua, nhất là từ ngày nước nhà thống nhất, cả dân tộc Việt Nam đã sát cánh bên nhau để đấu tranh, bảo vệ và xây đắp cho những giá trị thiêng liêng ấy.

Máu xương bao thế hệ đã đổ xuống trong cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc lâu dài, bền bỉ cho đến điểm hẹn lịch sử 1975. Bao thế hệ đã đóng góp trí tuệ, công sức để dựng nên dáng vóc non sông hôm nay. Đất nước vẫn còn đó ngồn ngàng muôn nỗi khó khăn; nhất là trong giai đoạn hiện nay, một giai đoạn mà nước ta đang phải lựa chọn những đường lối phát triển vì lợi ích quốc gia, dân tộc và nhân dân Việt Nam. Chúng ta vừa phải chủ động tạo lập nguồn sức mạnh nội sinh để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền; vừa tích cực ứng phó với những khó khăn mới phát sinh. Thời cơ đan xen thách thức. Từ vọng âm lịch sử hàng nghìn năm văn hiến, từ mùa Thu tháng Tám và mùa Xuân đại thắng, bánh xe lịch sử vẫn đang xoay tiếp những vòng đi tới. Tiễn nhân, các thế hệ cha anh đã trao cho chúng ta những trang sử vàng chói lọi, trao niềm tin và khát vọng lớn lao...

Sư đoàn 10 và trận đánh lịch sử vào Bộ Tổng tham mưu nguy Sài Gòn

Đại úy **Nguyễn Đình Thi**

(Cựu chiến binh Sư đoàn 10 - Quân đoàn 3)

Bộ Tổng tham mưu nguy là mục tiêu quân sự quan trọng nhất của địch ở Sài Gòn. Để bảo vệ Bộ Tổng tham mưu, ngoài lực lượng hiện có, vào ngày 25/4/1975, địch đã điều Liên đoàn 81 Biệt cách nhảy dù - một đơn vị thiện chiến nhất của quân nguy về đây bảo vệ. Chúng lập tuyến phòng thủ từ xa, bố trí các loại hỏa lực mạnh nhất như xe tăng M48, M41, hỏa tiễn chống tăng M72 ở các lô cốt, ụ súng và các ngã ba, ngã tư và trên cả các tòa nhà.

Nhiệm vụ đánh chiếm mục tiêu Bộ Tổng tham mưu nguy được Bộ Chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh giao cho Quân đoàn 1. Đối với Quân đoàn 3, mục tiêu này là mục tiêu phát triển tiếp theo sau mục tiêu sân bay Tân Sơn Nhất, Bộ Tư lệnh Sư đoàn dù, Bộ Tư lệnh không quân, Bộ Tư lệnh Sư đoàn 5 không quân. Nhưng lúc 11 giờ đêm 29/4/1975, sau khi thấy hướng tấn công của Quân đoàn 3 trong ngày 29/4 phát triển khá nhanh, Sư đoàn 320 đã làm chủ căn cứ Đồng Dù, Trung đoàn 24 - Sư đoàn 10 cùng xe tăng Trung đoàn 273 đã vào tới ngã ba Bà Quẹo cách Bộ Tổng tham mưu nguy không còn xa nên Bộ Chỉ huy Chiến dịch quyết định giao nhiệm vụ đánh Bộ Tổng tham mưu nguy là nhiệm vụ chính thức của Quân đoàn 3, không phải là nhiệm vụ phối hợp với Quân đoàn 1 như trước đây.



Cờ giải phóng tung bay trên nóc Sở Chỉ huy Bộ Tổng tham mưu nguy ngày 30/4/1975. Ảnh tư liệu

9 giờ sáng 30/4/1975, mũi đột kích đánh Bộ Tổng tham mưu nguy của Quân đoàn 3 là Trung đoàn 28 - Sư đoàn 10 sau khi tiêu diệt quân địch ở Trung tâm huấn luyện Quang Trung đã cùng lực lượng Tiểu đoàn tăng 2 phát triển tới Lăng Cha Cả. Khi đến đây thì thấy các xe tăng của ta đi cùng Trung đoàn 24 bị địch bắn vẫn còn đang bốc cháy nghi ngút ở phía trên Lăng Cha Cả chặn mất đường phát triển tấn công. Trước tình hình đó, Trung đoàn phó Đỗ Công Mùi quyết định không đánh theo đường Võ Tánh mà cho đội hình Trung đoàn đánh theo đường Trương Minh Ký qua nhà thờ Tân Châu Sa sang đường Thoại Ngọc Hầu rồi đánh vào Bộ Tổng tham mưu nguy. Trên đường tiến công, Trung đoàn 28 bị hỏa lực của địch bố trí trên các tòa nhà hai

bên đường chống trả quyết liệt song chúng đã nhanh chóng bị bộ binh và xe tăng của Trung đoàn tiêu diệt.

Khi từ đường Thoại Ngọc Hầu tiến về Bộ Tổng tham mưu nguy thì bị 3 xe tăng M48 địch phục gần Cầu lạc bộ Sĩ quan không quân bắn sang, bộ binh địch từ các lô cốt, ụ súng dùng hỏa lực bắn rất dữ dội. Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 3 Nguyễn Văn Tiêm và Chính trị viên Nguyễn Trần Văn Quý liền tổ chức Đại đội 10 chia thành hai mũi: một mũi đánh vào cụm quân địch ở phía trên ngã ba Võ Tánh; một mũi đánh vào cụm địch ở khu vực bệnh viện. Sau 20 phút chiến đấu, bộ binh và xe tăng của Trung đoàn 28 đã tiêu diệt toàn bộ quân địch ở hai khu vực trên, một xe tăng M41 của địch bị xe tăng 819 của ta bắn cháy.

Trước sức tấn công mạnh mẽ của ta, địch lui dần về phía trước cổng Bộ Tổng tham mưu đồng thời đưa lực lượng từ phía Nam tới chống trả. 10 giờ ngày 30/4, bộ binh cùng xe tăng Tiểu đoàn 3 tập trung tấn công vào cụm địch ngăn chặn ở phía trước cổng chính Bộ Tổng tham mưu nguy. Xe tăng 819 do Đại đội phó Đỗ Hồng Kỳ chỉ huy đã nổ súng tấn công bắn cháy một xe tăng M41 cùng một xe bọc thép M113. Hoảng sợ trước hỏa lực áp đảo của ta, một đại đội địch đã vất súng xin hàng, một số bỏ chạy vào phía trong Bộ Tổng tham mưu.

Thừa thắng, 5 xe tăng, 6 xe bọc thép K63 cùng bộ binh Tiểu đoàn 3 nhanh chóng vượt qua cổng chính số 1 đột phá thẳng vào phía trong Bộ Tổng tham mưu nguy. Dưới

sự chỉ huy của Tham mưu phó Trung đoàn Lê Ngọc Tùng và Võ Hùng Kháng, Tiểu đoàn 3 chia thành hai mũi tấn công: mũi thứ nhất do Chính trị viên Đại đội 10 Lê Quang Vững chỉ huy cùng 2 xe tăng, 1 xe bọc thép K63 đánh vào phía Đông Nam Bộ Tổng tham mưu; mũi thứ hai cùng 3 xe tăng, 5 xe bọc thép K63 đánh thẳng vào khu tòa nhà chính của Bộ Tổng tham mưu. Quân địch ở một số lô cốt trong Bộ Tổng tham mưu và trên nóc tòa nhà chính dùng hỏa lực chống trả nhưng đã nhanh chóng bị bộ binh và xe tăng ta tiêu diệt. Xe tăng 982 do Chính trị viên Đại đội xe tăng 5 Nguyễn Văn Thìn chỉ huy và xe tăng 819 do Trưởng xe Đỗ Hồng Kỳ chỉ huy đã lao thẳng vào khu bậc thềm tòa nhà chính Bộ Tổng tham mưu hỗ trợ bộ binh tấn công làm chủ tòa nhà chính.

10 giờ 30 phút, dưới sự chỉ huy của Tham mưu phó Trung đoàn Võ Hùng Kháng và Chính trị viên Đại đội 10 Lê Công Vững, tổ cấm cờ của Đại đội 10 do Trần Đức Lựu đã cắm cờ lên nóc tòa nhà Bộ Tổng tham mưu nguy. Bộ đội nhanh chóng tản ra các khu vực của tòa nhà truy tìm những tên lẩn trốn, thu giữ rất nhiều tài liệu và hiện vật của địch.

Sau khi Trung đoàn 28 - Sư đoàn 10 chiếm xong tòa nhà tổng hành dinh Bộ Tổng tham mưu nguy thì khoảng 20 phút sau một cánh quân của Quân đoàn 1 đánh vào Bộ Tổng tham mưu từ cổng sau cũng đã tiến vào và cắm cờ ở góc trái tòa nhà.

Nhớ mãi những trận đánh sinh tử

Quỳnh Anh

Ở tuổi xưa nay hiếm (83 tuổi), Thượng tá Hồ Quảng Trị (nguyên Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện Cư M'gar) dù tóc bạc trắng, sức khỏe giảm sút nhiều, song khí chất người lính đặc công năm nào vẫn ngời sáng.

Đường đến cách mạng

Hồ Quảng Trị sinh ra tại tỉnh Phú Yên, trong gia đình có 8 anh chị em, ông là con út. Năm ông lên 4 tuổi, mẹ qua đời; ít năm sau, cha cũng bị bệnh chết. 8 anh em mồ côi, nương tựa lẫn nhau và lớn lên đều tham gia cách mạng. Trong đó, người anh trai Hồ Văn Chùng là liệt sĩ, hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ, an táng tại nghĩa trang quê nhà.

Được giác ngộ cách mạng từ sớm, năm 1960, khi mới 18 tuổi, Hồ Quảng Trị đã đi bộ đội, trở thành trinh sát viên của Tỉnh đội Đắc Lắc. Nhiệm vụ của trinh sát



Ông Hồ Quảng Trị kể lại những năm tháng hào hùng. Ảnh: Q. Anh

là thu thập tin tức, nắm tình hình địch, địa bàn; dẫn đường cho các lực lượng tham gia kháng chiến. Làm nhiệm vụ "sát nách" địch, lại phải thường xuyên tác chiến độc lập đã rèn giũa cho người lính trinh sát trẻ Hồ Quảng Trị sớm dạn dày, bản lĩnh. Bằng khả năng

ghi nhớ tốt, Hồ Quảng Trị thuộc vanh vách từng khu vực, địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng của ta trong quá trình cơ động, thực hiện nhiệm vụ. Sự xuất sắc và nhiệt thành của người lính trẻ được cấp trên ghi nhận, chỉ sau hai năm nhập ngũ, ông đã vinh dự đứng vào hàng ngũ của Đảng.

Năm 1965, ông được bầu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; được tặng bằng khen trong chiến đấu. Tháng 12/1966, bước ngoặt binh nghiệp đến với Hồ Quảng Trị khi ông được cử đi đào tạo cán bộ đặc công. Sau khóa học, ông được điều động về công tác tại Tiểu đoàn Đặc công 401 (Tỉnh đội Đắc Lắc).

Những mũi tiến công "thép"

Những năm tháng tuổi trẻ, chiến sĩ Hồ Quảng Trị có mặt trên khắp chiến trường, tham gia nhiều trận đánh, gặt hái nhiều thắng lợi trên các địa bàn.

Năm 1968, theo mệnh lệnh cấp trên, Tiểu đoàn Đặc công 401 được giao nhiệm vụ bí mật tập kích vào quận Lạc Thiện (nay là huyện Lắc). Đây là một

Giải phóng Côn Đảo

TRONG KÝ ỨC MỘT VỊ TƯỚNG

Đinh Nga

Ngay sau khi nghe bản tin "Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, Bộ Tổng tham mưu ngụy đầu hàng vô điều kiện", hơn 4.000 tù chính trị đã nhanh chóng chớp thời cơ, làm chủ cục diện, giải phóng Côn Đảo – nơi được xem là “địa ngục trần gian”.

Trong số những người tham gia giải phóng Côn Đảo ngày ấy có Trung tướng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Châu Văn Mẫn – người bị địch bắt khi tham gia cách mạng tại H8, Đắc Lắc. Sau giải phóng, ông cũng là một trong số những người tình nguyện ở lại Côn Đảo để tham gia xây dựng và bảo vệ vùng đất tiền tiêu của Tổ quốc.

“Hành trình” xiềng xích

Cũng giống như nhiều gia đình có truyền thống cách mạng ở tỉnh Quảng Nam, năm 1960, gia đình ông Châu Văn Mẫn bị chính quyền ngụy cưỡng ép di dân đến dinh điền Thăng Trị (thuộc huyện Krông Pắc ngày nay). Năm 1965, khi chỉ mới 15 tuổi, ông Mẫn đã tham gia cách mạng và là đội viên Đội công tác K300 – H8. 19 tuổi, ông được kết nạp Đảng. Tháng 1/1970, khi làm nhiệm vụ móc nối cơ sở ở quận Phước An, ông bị địch bắt. Trải qua nhiều trận đánh đập, nhục hình, địch không khai thác được thông tin gì nên chúng chuyển ông ra Trung tâm cải huấn Côn Sơn (Côn Đảo).

Tại trại 6B – nhà lao Côn Đảo, ông Mẫn cùng hơn 800 người tù chính trị đã không ngừng đấu tranh chống học tâm lý chiến, chống lao động khổ sai, chống chào cờ địch... Ngày 3/2/1972, các chiến sĩ cách mạng tại đây đã thành lập Đảng bộ cộng sản với mật danh Lưu Chí Hiếu. Ngày 26/3/1972, Đoàn thanh niên Nguyễn Văn Trỗi ra đời, ông Mẫn làm Bí thư Chi đoàn phòng 9, trại 6B.

Trung tướng Châu Văn Mẫn hồi tưởng: “Sau khi có tổ chức Đảng, tổ chức Đoàn, phong trào văn hóa, văn nghệ của tù nhân mạnh lên thấy rõ, đời sống tinh thần cải thiện rất nhiều. Cũng từ đó, tinh thần tự học chính trị, tự đào tạo văn hóa của thanh niên được đẩy mạnh, mỗi buồng giam đã thành lập đội tự vệ, làm nòng cốt trong việc đấu tranh chống lại nhà cầm quyền tại Côn Đảo”.

Cuối năm 1972, một chiếc radio đã được bí mật chuyển ra Côn Đảo, cất giấu tại phòng 2, trại 6B. Từ chiếc radio này, các đảng viên cốt cán đã nghe, chép lại tin tức thời sự trong nước, quốc tế, xây dựng kế hoạch đấu tranh trong tù. Ông Mẫn có nhiệm vụ chép bản tin ấy thành 11 bản để chuyển đến các phòng giam. Cũng nhờ đó, ông Mẫn và toàn thể tù nhân nắm bắt được nội dung của Hiệp định Paris, thổi bùng phong trào đấu tranh đòi cải ngục trao trả tù chính trị.

Chớp thời cơ làm chủ Côn Đảo

Ông Mẫn kể, từ sau chiến thắng Buôn Ma Thuột, các

Trải qua quá trình phấn đấu, ông Châu Văn Mẫn được đề bạt làm Giám đốc Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, sau đó được chuyển ra Hà Nội làm Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân. Tháng 10/2011, ông vinh dự được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

thủ đoạn của quân thù đã làm gián đoạn mạch thông tin, người tù không nắm bắt được diễn tiến của quân ta trên chiến trường miền Nam. Dù vậy, tất cả các trại đều âm thầm chuẩn bị kỷ niệm Ngày Quốc tế Lao động 1/5. Mỗi người đã chuẩn bị cho mình một bộ đồ bà ba đen, một chiếc khăn rằn, sẵn sàng đấu tranh.

Khoảng 12 giờ đêm 30/4/1975, ông Mẫn cùng các tù nhân trại 1 – Phú Thọ nghe vang vọng tiếng hô từ phía trại 7 – chuồng cạp Mỹ. Mọi người tưởng rằng bọn cai ngục đã phát giác ra kế hoạch tổ chức lễ kỷ niệm của ta nên

tiến hành đàn áp, không biết rằng đây chính là thời điểm những tù nhân chính trị đầu tiên được nghe tin chiến thắng. Đến khoảng 6 giờ sáng 1/5, cánh cửa trại 1 được mở toang, toàn thể tù nhân chính trị chính thức hít thở bầu trời tự do ngay trong chốn lao tù. Khoảnh khắc ấy, ông Mẫn và các tù nhân ôm chầm lấy nhau, bật khóc vì mừng vui, sung sướng.

Trên đảo lúc này, ngoài hơn 4.000 tù chính trị còn có hơn 3.000 quân phạm, thường phạm là những người mang án nặng do cướp của, giết người... được chính quyền ngụy đưa ra làm tay sai quản lý tù chính trị. Do đó, nhiệm vụ chớp thời cơ làm chủ tình hình trên đảo là vô cùng cấp thiết. Các đảng viên cốt cán đã lập ngay Đảo ủy lâm thời để lãnh đạo, phân công nhiệm vụ và tổ chức lực lượng vũ trang bảo vệ đảo. Ta cũng lập Ủy ban hòa giải, hòa hợp dân tộc Côn Đảo, mời những người có cảm tình với cách mạng hoặc theo cách mạng gồm: Linh mục Phạm Gia Thụy, Đại úy bảo an Kiều

Văn Dậu, Trung tá Lê Cầu làm chủ tịch và phó chủ tịch.

Phần lớn tù chính trị được bố trí ổn định ngay trong các trại giam để bảo đảm an toàn. Còn lực lượng vũ trang thì chia thành hai tốp ra bên ngoài, phối hợp cùng Ủy ban hòa giải, hòa hợp dân tộc Côn Đảo đi giải phóng chi khu Cỏ Ống và chi khu Bến Đầm. Ông Mẫn tham gia tốp vũ trang giải phóng chi khu Cỏ Ống. Ta đã dùng lợi thế chiến thắng trên chiến trường miền Nam cùng thái độ ôn hòa để đàm phán và đã tiếp quản sân bay Cỏ Ống, thu 26 máy bay các loại. Việc chuyển giao quyền lực, giải phóng Côn Đảo thắng lợi mà không hề vang tiếng súng.

Sau giải phóng, những chuyển tàu được điều ra đưa các cựu tù chính trị về đất liền. Dù trong tim luôn khao khát được gặp lại gia đình nhưng ông Mẫn đã gác lại tình riêng, cùng 155 đồng đội khác ở lại xây dựng, bảo vệ Côn Đảo. Mãi đến tháng 11/1975, ông mới đặt chân về đến mảnh đất Thăng Trị (nay là xã Hòa An, huyện Krông Pắc).



Trung tướng Châu Văn Mẫn kể lại những hy sinh của các chiến sĩ cách mạng tại trại 1 – 6B Côn Đảo nhân kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng Côn Đảo (1/5/1975 - 1/5/2025). Ảnh: Đ. Nga

cứ điểm quan trọng của địch, được canh gác, quản lý chặt chẽ, nghiêm ngặt bằng nhiều lớp rào, công sự. Muốn tiếp cận được nơi địch đóng quân cần phải vượt quãng đường sinh lầy, men theo sườn núi với phương châm “đi không dấu, nấu không khói, nói không tiếng”. Ông Hồ Quảng Trị (khi đó là Mũi trưởng Mũi 1, Đại đội 308, Tiểu đoàn Đặc công 401) đã cùng người đồng đội Nguyễn Văn Xích thực hiện nhiệm vụ tiền trạm, kiểm tra bám nắm tình hình. Từ thông tin quan trọng do các chiến sĩ đặc công cung cấp, lãnh đạo Tiểu đoàn đã quyết định đánh vào quận Lạc Thiện bằng xung lực. Rạng sáng 23/1/1968, các mũi tập kích của Tiểu đoàn nhằm thẳng vào mục tiêu. Chỉ sau 40 phút chiến đấu, ta đã làm chủ quận Lạc Thiện, diệt và làm bị thương 170 tên địch, trong đó có cả quận trưởng và quận phó; bắt sống

một số tên, phá hủy 3 khẩu pháo, 2 khẩu cối, 5 khẩu đại liên và nhiều vũ khí khác. Bản thân ông bị địch bắn vào đùi trái, hiện vẫn còn viên đạn trong người.

Cũng trong năm 1968, Đại đội 309 do Hồ Quảng Trị làm Đại đội trưởng được giao nhiệm vụ chiến đấu độc lập tại chi khu quận lỵ Buôn Hồ. Ông kể: “Địch từng tự tin khẳng định, cộng sản mà đánh được Buôn Hồ chỉ khi trâu đực biết đẻ. Điều đó cho thấy rằng, địch xem thường ta không thể làm gì được, bởi cứ điểm đặc biệt quan trọng này đã được chúng bố trí dày đặc hầm hào, công sự, canh gác chặt chẽ đêm ngày”. Tuy vậy, với lối đánh bất ngờ, luồn sâu, Đại đội trưởng Đại đội 309 Hồ Quảng Trị đã chỉ huy lực lượng bí mật nổ súng, tiến công trên các hướng. Kết quả đã nhanh chóng tiêu diệt và làm bị thương 400 tên, bắt sống 2 tên, phá hủy nhiều vũ khí,

đạn dược, kho xăng dầu của địch. Sau chiến thắng vang dội này, Bộ Tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên đã tặng Đại đội 309 danh hiệu “Đơn vị Thành đồng Quyết thắng”.

Năm 1969, Đại đội 309, Tiểu đoàn Đặc công 401 được lệnh cấp trên hành quân làm nhiệm vụ tại vùng trọng điểm H3 (thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai hiện nay), tiếp tục hiệp đồng chiến đấu với Tiểu đoàn 301 và các lực lượng Mặt trận Tây Nguyên. Đêm 5/3/1969, Đại đội 309 do Đại đội trưởng Hồ Quảng Trị chỉ huy đã theo lệnh cấp trên tập kích vào quận lỵ Phú Thiện. Nhanh chóng làm tê liệt địch, Đại đội 309 đã tiêu diệt 150 tên, trong đó có 2 tên cố vấn Mỹ.

Tiếp tục chia lửa với vùng trọng điểm, đêm 11/3/1969, Đại đội 309 tập kích vào chi khu quận lỵ Phú Túc và Đại đội Bảo an bảo vệ của địch, qua đó, tiêu diệt 72 tên, làm bị thương 46

tên, phá hủy nhiều phương tiện, vũ khí địch.

Chỉ huy và trực tiếp chiến đấu, Hồ Quảng Trị đã có mặt ở khắp chiến trường Đắc Lắc và Gia Lai, tham gia nhiều trận đánh lớn nhỏ, trong đó có 7 trận đánh lớn tại các quận lỵ, tỉnh lỵ, ấp chiến lược, chốt căn quét của địch. Các trận đánh có ý nghĩa về mặt chính trị, tạo tiếng vang trong nhân dân, được bà con thêm tin tưởng, một lòng theo cách mạng.

Đến nay đã 36 năm nghỉ hưu, nhưng với ông đó chỉ là rời vị trí công tác, vì trong trái tim người lính già ấy, chất lính vẫn luôn còn vẹn nguyên. Ông vẫn thường tỉ mỉ ghi chép lại một thời thanh xuân của chính mình và đồng đội để mãi luôn khắc ghi tâm khảm những tháng ngày anh dũng, kiên cường xông pha lửa đạn, cống hiến hết mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước...

Một đời trận mạc CHIA BA CHIẾN TRƯỜNG

Ngọc Tấn

Trị - Thiên, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, trải qua ba chiến trường mà nơi nào cũng để lại những chiến công oanh liệt, cuộc đời trận mạc dang dở như Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Nguyễn Văn Nhường có lẽ cũng là ít có...

Những trận đánh để đời

Lúc ứng tuyển vào quân ngũ, Nguyễn Văn Nhường đang học dở lớp 5, cả chiều cao lẫn cân nặng đều hụt, đi khám tuyển từng bị đánh rớt. Nhưng, trước niềm tha thiết được đi bộ đội của anh chàng, vị bác sĩ khám tuyển đành kết luận sức khỏe hạng A3 – sức khỏe hạng này chỉ để dự bị, nếu thiếu chỉ tiêu thì... vớt.

Tôi cố hình dung vóc dáng ông ngày ấy qua hình vóc của một con người bây giờ - nếu tính cả “tuổi暮” thì vừa chẵn 80. Ngày ông vào tới chiến trường, liệu đã vượt nổi 50 kg? “Có lẽ thời chúng tôi vào trận bằng sức mạnh tinh thần hơn là thể xác các chú ạ”, ông cất lời với chất giọng trầm ấm.

Hắn là thể mà vào trận đầu ông đã lập công. Tết Mậu Thân 1968, Chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh

đang trong những ngày ác liệt. Khẩu đội 12,7 mm của Nguyễn Văn Nhường được giao nhiệm vụ đánh máy bay địch ở sân bay Tà Cơn. Chiếm lĩnh xong trận địa, quân số chỉ còn 4 người mà đạn cũng chỉ có vốn vụn 100 viên. Để đánh địch hiệu quả, ông Nhường chủ trương đưa trận địa vào sát đường băng sân bay địch. Ngày xuyên đêm, cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt không lúc nào ngừng nghỉ. Cay cú vì “Việt cộng” dám bạo gan đưa trận địa vào bên nách mình, địch tập trung hỏa lực quyết diệt cho bằng được. Đạn cối, đạn pháo từ căn cứ bắn tới; bom đạn đủ các cỡ từ máy bay dội xuống, tưởng chừng một con kiến cũng khó thoát. Ấy vậy mà như có phép nhiệm màu, cứ dứt mỗi đợt oanh kích, tiếng súng quân ta lại vang lên đỉnh đặc như trên người chúng... Thực ra thì chẳng có phép lạ nào ngoài khí chất kiên cường của khẩu đội. Nguyễn Văn Nhường và 3 xạ thủ khác đều bị thương nhưng không ai có ý nghĩ rời trận địa. Đói và khát, họ phải nhai gạo rang để lấy sức chiến đấu, đêm đến thì trải nylon ra mặt đất hứng sương rồi sáng ra liếm cho dịu vòm họng, tưởng tượng mình đang ăn trái chua để kích thích cho nước bọt tiết ra... Song, đôi

khát chưa thấm vào đâu so với nỗi lo thiếu đạn. Với số đạn ít ỏi được giao, phải bắn phát một mới đủ. Nguyễn Văn Nhường nghĩ ra cách: trên dây đạn 50 viên, cứ cách một viên rút đi một viên, xạ thủ có nhờ tay cò cũng không chuyển sang chế độ bắn liên thanh được... Nhờ vậy, hơn 40 ngày quần thảo với máy bay địch, hạ 7 chiếc mà đạn vẫn còn dư. Hiệu suất chiến đấu và sáng kiến của ông Nhường sau này đã được nhiều đơn vị súng phòng không học tập...

Tháng 4/1968, giai đoạn 1 của Chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh kết thúc thắng lợi, Trung đoàn 95C của ông Nhường được lệnh lên đường tăng cường cho mặt trận Tây Nguyên. Đứng chân trên vùng đất này chưa được nửa năm, đơn vị ông đã tham gia hai trận Ngọc Hồi (Kon Tum) và Đức Lập (Đắc Lắc). Trong hai trận đánh lớn này, Đức Lập với ông không thể quên bởi mức độ ác liệt của nó. Đức Lập được phòng thủ rất vững chắc bằng một hệ thống hầm ngầm, công sự nổi kiên cố, bao quanh là hệ thống hàng rào kẽm gai nhiều lớp. Ông Nhường kể: “Tôi lúc này là Chính trị viên phó C18. Đại đội tôi được giao nhiệm vụ đánh mở cửa. Địch vừa dựa vào hệ thống

“**Minh là người lính. Cứ đất nước cần thì vai nào cũng gánh. Như thế mà trọn vẹn được đến giờ là may mắn quá rồi...!**”

*Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân
Nguyễn Văn Nhường*

công sự ngầm chống trả quyết liệt, vừa gọi máy bay đến trút đủ các loại bom xuống trận địa. Cả quả đồi rực lửa. Tôi bị một quả bom ném sập hầm ngất đi. Lúc tỉnh dậy thấy anh em đang cáng mình ra khỏi trận địa, tôi không chịu, bắt cáng trở lại. Trận đánh diễn ra trong thế giằng co quyết liệt, cuối cùng quân ta phải rút ra vì hỏa lực địch quá mạnh. Không dứt điểm được nhưng trận đánh đã gây cho chúng thiệt hại nặng nề. Riêng đại đội tôi đã bắn rơi 2 máy bay địch. Với chiến công này, Trung đoàn được Bộ Quốc phòng thưởng 2 Huân chương Quân công; tỉnh Đắc Lắc thưởng 2 con trâu để liên hoan”.

Cứ tưởng sẽ gắn bó với chiến trường Tây Nguyên lâu dài thì bất ngờ Trung đoàn lại được lệnh lên đường vào miền Đông. Sư đoàn 9, Bộ Tư lệnh Miền thiếu một trung đoàn đánh công kiên nên đã “xin” Trung đoàn 95C. Vừa hành quân vừa đánh địch, 6 tháng ròng mới tới nơi... Mỗi chiến trường mỗi ác liệt, mỗi sự gian khổ. Chiến trường miền Đông tuy đỡ hơn về cái ăn nhưng mùa nước nổi thì sự gian khổ không đâu sánh khi trên đầu máy bay địch quần đảo, dưới đất là biển nước mênh mông. Đêm đêm thay nhau tát nước ra khỏi hầm vừa canh chừng biệt kích địch đi rình mò. Nhưng chính trên miền đất gian khổ này, biệt danh “Hổ xám miền Đông” của Nguyễn Văn Nhường đã ra đời. Cũng nói thêm là ngoài ông thì chỉ một người có được biệt danh này là Vũ Văn Huynh. Cặp “hổ xám” này luôn là nỗi khiếp sợ của địch. Trận Sóc Con Trăng (Tây Ninh), trận La Hai (Bình Phước) là điển hình cho những chiến công của ông Nhường. Riêng trong trận Sóc Con Trăng, Đại đội 18 của ông phối hợp đánh địch từ 1 giờ sáng đến trưa, bắn rơi 5 trực thăng. Địch chết la liệt, bỏ cả xe tăng để chạy thoát thân. Chỉ huy ta phải cho phép trực thăng chúng đến lấy xác và chở lính bị thương về căn cứ...

“Duyên nợ” với Tây Nguyên

Năm 1972, Nguyễn Văn Nhường vào Học viện Quân sự; ra trường lại chuyển sang lính pháo. Cuối năm 1976 thì tăng cường cho huyện Chư Păh (Gia Lai). Như vậy là sau 8 năm rời miền đất Tây Nguyên, ông lại trở về Tây Nguyên như một mối lương duyên. Có điều “hổ xám” lừng danh chiến trận năm nào giờ phải chuyển sang làm những công việc dân sự.

Ông kể: “Bấy giờ xuống xã đầu đã có đường xá gì. Bọn phản động FULRO lại đang hoạt động mạnh. Mỗi lần đi công tác phải có du kích dẫn đường. Tuy nhiên “điểm nóng” không phải là FULRO mà lại là dân kinh tế mới. Họ tranh chấp đất đai, đánh nhau. Hợp tác xã thì rối ren, mất đoàn kết... Vợ con còn ở quê, một mình “cơm niêu nước lợ”. Không ít lần công tác về muộn, bếp tập thể dọn mất cơm, quán xá không có vậy là phải nhịn đói”. Sau 4 năm trong vai cán bộ tăng cường, năm 1981 ông mới trở về Tỉnh đội Gia Lai – Kon Tum; cho đến năm 1993 thì về hưu với quân hàm Trung tá... Chính là trong thời gian làm công việc “tréo ngoe” ấy mà Trung đoàn cũ không tìm được ông để làm thành tích; mãi đến 17 năm sau ngày nghỉ hưu ông mới nhận được danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

“Minh là người lính. Cứ đất nước cần thì vai nào cũng gánh. Như thế mà trọn vẹn được đến giờ là may mắn quá rồi các chú ạ”, giọng ông bỗng chùng xuống. “Bao nhiêu đồng đội nằm lại nơi chiến trường, hành trang mang theo chỉ là miếng nhôm bằng ngón tay khắc tên họ mà cũng đã trở về được đầu. Ngay trong gia đình tôi cũng có người hy sinh đúng ngày Mùng 1 Tết lúc đưa cơm lên trận địa cho đồng đội, giờ cũng chưa tìm được mộ phần...”, giọng ông nghẹn lại, đôi khóe mắt đỏ hoe. Chúng tôi chỉ còn biết lặng im đồng cảm...



Thượng tướng Nguyễn Huy Hiệu, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng gắn danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân cho ông Nguyễn Văn Nhường. Ảnh: N. Tấn

Con đường huyền thoại và xa lộ hôm nay

Hoàng Tuyết

Nửa thế kỷ sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đường Trường Sơn – đường mòn Hồ Chí Minh đã đi vào lịch sử như một huyền thoại, có ý nghĩa trong đấu tranh giải phóng dân tộc và công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc giai đoạn hiện nay.

Để phục vụ chiến trường miền Nam, ngày 19/5/1959 Quân ủy Trung ương quyết định thành lập Đoàn quân sự đặc biệt (Đoàn 559 sau này) có nhiệm vụ mở đường Trường Sơn vào Nam, kết nối lại các tuyến đường đã có, nhằm chi viện sức người, sức của từ miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam.

Bộ Tư lệnh Trường Sơn xác định mở thông đường đã chiến phía Đông Trường Sơn đến sông Sêrêpôk, tạo điều kiện để các đơn vị tăng thiết giáp, pháo binh, tên lửa cơ động vào chiến đấu tại chiến trường Tây Nguyên, Đông Nam Bộ nhanh nhất khi thời cơ đến.

Thực hiện quyết tâm của Bộ Tư lệnh Trường Sơn, Đảng ủy – Bộ Tư lệnh Sư đoàn 470 xác định công tác xây dựng cầu, đường đóng vai trò hết sức quan trọng đối với việc hoàn thành nhiệm vụ vận chuyển chi viện, cần phải làm nhiều đường song song bám sát biên giới.

Anh hùng Lao động Lê Xuân Bá, nguyên Sư đoàn trưởng Sư đoàn 470 năm nay đã 90 tuổi, xúc động kể lại: Mùa khô năm

1973, Trung đoàn 4, Sư đoàn 470 công binh (Bộ Tư lệnh Trường Sơn) do ông làm Sư đoàn trưởng được lệnh tham gia mở đường Trường Sơn, đoạn từ đường 19 vào Nam Tây Nguyên. Thời điểm đó, cán bộ, chiến sĩ công binh vừa khảo sát, vừa mở đường trong điều kiện địa hình rừng núi, sông suối vô cùng khó khăn, hiểm trở. Song với tinh thần “máu có thể đổ, nhưng đường không thể tắc”, đơn vị đã hoàn thành việc đóng ngầm và phà vượt sông Sêrêpôk tại xã Krông Na, huyện Buôn Đôn.

Sau ngày đất nước thống nhất, đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh mang sứ mệnh lịch sử mới. Đảng, Chính phủ đã quyết tâm đầu tư xây dựng để đường Hồ Chí Minh tiếp tục viết lên những thành tựu mới trong công cuộc xây dựng và đổi mới đất nước. Đầu tháng 4/2000, Dự án đường Hồ Chí Minh được chính thức phát lệnh khởi công tại cầu Xuân Sơn, tỉnh Quảng Bình. Công trình trọng điểm quốc gia mang ý nghĩa đặc biệt từ lịch sử đến kinh tế của Việt Nam có tổng chiều dài hơn 3.000 km đi qua 30 tỉnh thành, bắt đầu từ Cao Bằng đến mũi Cà Mau. Dự án góp phần đẩy mạnh kết nối giao thông, liên kết vùng, rút ngắn khoảng cách miền núi với đồng bằng, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Đối với các tỉnh Tây Nguyên, đường Hồ Chí Minh có ý nghĩa



Đường Hồ Chí Minh đoạn tránh phía Tây thị xã Buôn Hồ được đầu tư không chỉ giảm tải cho trung tâm thị xã mà còn thuận lợi trong việc vận chuyển hàng hóa, nông sản. Ảnh: H. Tuyết

cực kỳ quan trọng cả về kinh tế, xã hội và quốc phòng, an ninh. Đây là trục giao thông chính, nối thông phía Bắc Tây Nguyên với các tỉnh miền Trung và liên thông sang nước bạn Lào và Campuchia.

Riêng đối với tỉnh Đắk Lắk, hệ thống đường Hồ Chí Minh đã và đang được đầu tư xây dựng, trở thành mạng lưới giao thông khép kín tăng kết nối nội tỉnh và liên tỉnh. Đây là tuyến giao thông huyết mạch kết nối Tây Nguyên với các tỉnh Đông Nam Bộ và miền Trung. Bên cạnh đó, một trong những nhánh quan trọng của hệ thống đường Hồ Chí Minh

trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Quốc lộ 14C đoạn qua địa bàn tỉnh dài gần 100 km cũng đã được đầu tư nâng cấp.

Ông Phạm Văn Mạnh, Chủ tịch Hiệp hội vận tải ô tô Đắk Lắk cho biết, toàn tỉnh hiện có 117 đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa và hành khách bằng xe ô tô, với tổng số phương tiện hơn 10.500 xe. Gần 10 năm khi tuyến đường Hồ Chí Minh được thông thương, hoạt động vận chuyển hành khách và hàng hóa từ tỉnh Đắk Lắk đi các tỉnh phía Nam cũng như hải miền Trung rất thuận tiện.

Đến thời điểm hiện tại, đường Hồ Chí Minh là tuyến đường giao thương thuận lợi nhất, là trục “xương sống” của ngành vận tải Đắk Lắk.

Gần 66 năm trôi qua, đường Hồ Chí Minh vẫn vẹn nguyên giá trị lịch sử, đã và đang mở ra một giai đoạn phát triển. Đây không chỉ là tuyến đường xóa bỏ thế độc đạo xuyên Việt đã tồn tại từ lâu của Quốc lộ 1A, tạo thành hệ thống trục ngang nối hai miền Đông - Tây của đất nước, mà còn góp phần tích cực vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đóng vai trò quan trọng về mặt an ninh quốc phòng.

Cơn ác mộng từ bầu trời

Thế Nhân

Gần 60 năm trước, khi tôi bắt đầu cấp sách đến trường cũng là lúc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ lan rộng ra miền Bắc.

Miền Bắc ngày ấy bắt đầu từ huyện Vĩnh Linh (Quảng Trị) nằm bên bờ Bắc sông Bến Hải – nơi có giới tuyến quân sự tạm thời, được Nhà nước quyết định đổi thành đặc khu. Huyện Lệ Thủy (Quảng Bình) quê tôi giáp với đặc khu Vĩnh Linh. Vĩnh Linh được coi là tiền tiêu của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, và Quảng Bình là hậu phương trực tiếp của Vĩnh Linh. Do đó Mỹ ngụy ra sức đánh phá Quảng Bình, Vĩnh Linh để cắt đường tiếp tế của hậu phương miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam. Quảng Bình, Vĩnh Linh ngày ấy được mệnh danh là vùng “đất lửa”.

Ngày ấy, ngoài máy bay ném bom,

địch còn dùng pháo từ Hạm đội 7 từ ngoài biển bắn vào. Làng quê tôi luôn âm ào tiếng gầm rú của máy bay, tiếng bom, tiếng pháo địch. Người dân đã có kinh nghiệm: mỗi khi máy bay địch ném bom, chúng thường bỏ nhào hạ độ cao sau đó mới cất bom đánh vào mục tiêu. Nên khi tiếng máy bay nghe còn nhỏ thì nó còn ở xa hoặc đang bay cao do thám. Chỉ lúc nào nghe rú rẹt mới là lúc chúng đang đến gần và có thể cất bom. Lực lượng dân quân canh gác đánh kèng báo động cho người dân và học sinh xuống hầm khi có máy bay tới. Bọn trẻ chúng tôi phải học trong những lớp học nửa nhà nửa hầm ngay tại thôn. Khi có kèng báo động máy bay, cô giáo hô chúng tôi chạy vào hai chiếc hầm chữ A ở hai bên hông lớp học. Học xong là đi ngay về nhà, ở nhà cũng có hầm chữ A. Ăn cơm cũng dọn mâm ngay gần cửa hầm để kịp vào hầm khi có kèng báo máy bay. Ban ngày, trẻ con

đi học về chỉ ở nhà không được đi đâu xa để kịp vào hầm tránh máy bay. Còn ban đêm, chấp tối ăn xong là vào hầm chong đèn học bài rồi ngủ luôn trong hầm...

Cũng có những lúc hiểm hoai chúng tôi được tự do không phải vào hầm, đó là những ngày “ngừng bắn” nhân các dịp Tết Nguyên đán, Quốc khánh 2/9, sinh nhật Bác Hồ... (có lẽ do hai bên ta và địch có thỏa thuận). Những ngày này, ban đêm bọn trẻ chúng tôi rủ nhau đốt đuốc kéo đoàn đi quanh làng, rồi chạy ra con đường giữa cánh đồng hò hét cho thỏa thích, mặc người lớn can ngăn. Tôi nhớ lần đó là tối Mừng 3 Tết, vẫn chưa hết hạn ngừng bắn, lúc chúng tôi đang hò nhau cầm đuốc chạy ra cánh đồng thì có tiếng máy bay rẹt tới rất thấp. Chúng tôi hoảng hốt vứt hết đuốc chạy về nhà, còn trong làng người lớn kêu khóc chạy ra đồng tìm con. May là sau đó máy bay không

quanh trở lại, hú vía! Từ đó trở đi người lớn cấm chúng tôi không được đốt đuốc chơi đêm trong các dịp ngừng bắn nữa...

Sau này đọc sách báo, tôi biết có nhiều nơi chiến tranh còn ác liệt gấp nhiều lần quê tôi mà ở đó người dân phải sống trong lòng đất – địa đạo, không được thấy ánh nắng mặt trời. Kể từ sau ngày 30/4/1975 “Mỹ cút ngụy nhào”, đâu đâu cũng vang câu hát “trời của ta, đất của ta”. Tuy nhiên với tôi những năm tháng “ăn hầm ngủ hầm” vẫn in hằn trong ký ức. Thậm chí hình ảnh máy bay Mỹ còn hiện về trong những giấc mơ. Nhiều lần tôi hoảng sợ giật mình tỉnh giấc, toát cả mồ hôi vì mơ thấy những hình ảnh dị thường là hàng đàn máy bay Mỹ gầm rú, bay lượn quanh làng, neo trên lùm tre, mái nhà tìm người để bắt, để giết!

Chiến tranh khốc liệt đã lùi xa nửa thế kỷ. Tôi thấy mình may mắn không chỉ vì đã sống sót qua đạn bom mà quan trọng hơn, những năm tháng tuổi thơ dữ dội ấy đã giúp tôi hiểu được thế nào là khát vọng bầu trời, là giá trị của tự do.

"Địa đạo - Mặt trời trong bóng tối"

Phan Thiên Di

Chính thức ra rạp từ ngày 4/4, tác phẩm “Địa đạo: Mặt trời trong bóng tối” của đạo diễn Bùi Thạc Chuyên đang khuynh đảo rạp phim Việt những ngày qua, trở thành hiện tượng phòng vé với thành công rực rỡ về mặt doanh thu.

Những dấu ấn mới mẻ

Lấy bối cảnh lịch sử năm 1967, khi chiến tranh Việt Nam đang ở giai đoạn đỉnh điểm, bộ phim kể về hành trình bám trụ tại căn cứ Bình An Đông của nhóm du kích 21 người sau trận càn Cedar Falls. Đội trưởng Bảy Theo (Thái Hòa) và các đồng đội được giao nhiệm vụ bảo vệ địa đạo để nhóm tình báo đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ quan trọng. Tuy nhiên, trước nhiều trận càn quét, tấn công của địch, đội du kích rơi vào tình thế nguy nan, cận kề cái chết.

“Địa đạo: Mặt trời trong bóng tối” chinh phục khán giả bằng câu chuyện lịch sử chân thật, lối kể chuyện gần gũi, khắc họa tinh tế tình đồng đội, tình yêu và những khoảnh khắc đời thường nơi chiến trường.

Lựa chọn địa đạo với những đường hầm tòa rộng nằm dưới lòng đất, tác phẩm như đưa người xem hòa vào không gian chật hẹp, ngột ngạt, tối tăm. Từ đó thân phận, diễn biến tâm lý

của từng nhân vật được hiện lên rõ nét. Sống, chiến đấu trong lòng đất, đứng giữa ranh giới mong manh của sự sống và cái chết, ánh mắt, cử chỉ, hành động của từng thành viên đội du kích vừa chất chứa lý tưởng, khát vọng, vừa đầy giằng xé, kiên cường.

Bên cạnh đó, màu sắc cũng trở thành điểm cộng lớn cho phim. Ekip làm phim đã kiểm soát ánh sáng rất tốt bằng kỹ thuật tráng phim Bleach Bypass. Nếu trên mặt đất là tông màu nâu đất của bùn lầy, xám tro của rừng cháy, với sự héo úa, bạc màu của thân cây trong khung cảnh khốc liệt nơi chiến trường; thì dưới lòng đất là tông vàng ấm của địa đạo hắt lên từ ánh đèn dầu khiến bộ phim vừa nhuốm màu hoài niệm, kịch tính, vừa giúp người xem có cảm tưởng như đang cùng chiến đấu, lắng nghe những câu chuyện lịch sử hào hùng. Ngọn đèn dầu leo lét thấp sáng lòng đất tối tăm tựa “mặt trời trong bóng tối”, là ánh sáng của ý chí, niềm tin về một ngày mai toàn thắng.

Âm thanh trong phim cũng được sử dụng rất tinh tế, với sự đan xen giữa tiếng bom đạn bên ngoài và nhịp thở, tiếng thì thầm, thậm chí là sự im lặng tuyệt đối bên trong địa đạo. Từ đó mang đến trải nghiệm điện ảnh chân thực, gần gũi giúp khán giả hình dung về sự khốc liệt của chiến tranh.

Đặc biệt, yếu tố quan trọng làm nên sức hút của phim chính là lối kể chuyện gần gũi, mới mẻ, tập trung vào khía cạnh con người. Người lính trong phim không chỉ là những anh hùng bất khuất với lòng yêu nước, tình đồng đội, họ còn là những con người bình thường với những khát khao tình yêu, những khoảnh khắc đời thường thì vị và những ngấp ngừng, sợ hãi rất thật, rất đời. Đó là những du kích Củ Chi tại chiến trường Bình An Đông, những chàng trai cô gái Nam Bộ với tuổi đời còn rất trẻ. “Họ khom lưng, cúi đầu trong lòng địa đạo chật hẹp để hôm nay chúng ta được ngẩng đầu ngắm nhìn bầu trời tự do”.

Đây cũng là bộ phim chiến tranh cách mạng đầu tiên do chính tay đạo diễn Bùi Thạc Chuyên viết kịch bản và chỉ đạo sản xuất. Hành trình theo đuổi và hoàn thành bộ phim của Bùi Thạc Chuyên cũng đến từ chính giấc mơ được đạo diễn nung nấu trong hơn 10 năm. Từ dự án phim 3D dài 10 phút về địa đạo Củ Chi năm 2014, một mối duyên lành bắt đầu bén rễ, mở ra chặng đường 10 năm miệt mài với kịch bản, nhân vật, với những lần kêu gọi đầu tư, những chuyến đi xuôi ngược Bắc - Nam để tìm hiểu thực tế. Đưa lịch sử lên màn ảnh, giấc mơ điện ảnh đầy chông gai của Bùi Thạc Chuyên sau cùng đã thành sự thật trong những thước phim oai hùng.



Chính thức chạm mốc trăm tỷ đồng, “Địa đạo: Mặt trời trong bóng tối” là phim chiến tranh cách mạng đầu tiên không sử dụng vốn của nhà nước. Ảnh poster của phim

Sự vươn mình của dòng phim lịch sử

Trong thời điểm thị trường điện ảnh bị cuốn theo những bộ phim mang tính thương mại, sự trở lại của những bộ phim đề tài lịch sử chính là điểm sáng của điện ảnh nước nhà. Điện ảnh Việt đã ghi dấu trong lòng người xem với những tác phẩm về đề tài lịch sử đặc sắc như: từ “Chung một dòng sông” (1959), “Con chim vành khuyên” (1961), “Chị Tư Hậu”

(1962), “Nổi gió” (1966), “Vi tuyến 17 ngày và đêm” (1973), “Em bé Hà Nội” (1974), “Cánh đồng hoang” (1979), “Bao giờ cho đến tháng Mười” (1984), “Biệt động Sài Gòn” (1986)... cho đến “Đừng đốt” (2009), “Khát vọng Thăng Long” (2011), “Mùi cỏ cháy” (2012), “Đào, Phở và Piano” (2024)... Các tác phẩm điện ảnh đề tài chiến tranh lịch sử đã góp phần thổi bùng ngọn lửa về tình yêu Tổ quốc, bằng cả tiếng cười và

Tản văn

Dấu yêu trường huyện

Hoàng Khánh Duy

Xa quê đã lâu, mỗi lần trở về, trong tôi lại dâng lên những cảm xúc bồi hồi, xao xuyến.

Quê tôi bao năm vẫn thế, có chăng là con đường nhỏ xiu ven dòng sông Cái ngày nào đã được nâng cấp rộng hơn và bằng phẳng hơn. Con sông Cái yên bình vẫn chảy, đưa nước ven bờ vẫn xanh muốt và bám rễ sâu vào bùn giữ từng vạt đất thân thương của mảnh đất anh hùng. Những chiều hè nắng nhạt, tôi thường lăm lăm đi ra đầu làng, rồi men theo con đường ven sông tìm về trường cũ - tìm về những ký ức dấu yêu một thời mà dấu có bao lâu đi chăng nữa tôi cũng không bao giờ quên được.

Trên vòm cây non hạ, tiếng con ve sầu rí rả như khúc nhạc quen của mùa gởi nhắc những hạ xưa. Quê tôi, vẫn con đường, vẫn sông Cái, vẫn những ngôi trường cũ dưới bóng râm mà thuở tôi còn bé thơ lúc nào cũng vang vọng tiếng cười, tiếng nói của lũ học trò xưa. Những tấm lưới được phơi phóng ven bờ và những

hàng đá nằm dọc nằm ngang trên dòng sông lặng sóng. Cảnh tượng quen thuộc đó khiến tôi cứ ngỡ mình còn là cậu học trò trường huyện ngày nào, trong nỗi lo âu về những bài toán khó...

Trường huyện nằm bên bờ sông Cái, gần thị trấn. Đứng tận gần trước cổng trường nay đã được xây dựng kiên cố, bề thế, tôi bỗng nhớ đến mấy câu thơ của thi sĩ Nguyễn Bình - bài học thuở thiếu thời mà tôi không thể nào quên: “Em đi phố huyện tiêu điều lắm/ Trường huyện giờ xây kiểu khác rồi/ Mà đến hôm nay anh mới biết/ Tình ta như chuyện bướm xưa thôi!”. Tôi thấy sao câu thơ ấy hợp với mình đến thế. Mái trường phủ rêu xanh ngày nào giờ được xây dựng lại trên nền cũ, khang trang hơn, tiện nghi hơn. Tôi như lạc giữa một thế giới khác mà những ký ức ngày xưa, về mái trường xưa vẫn hiển hiện, chập chờn, lúc mờ nhòe, lúc lại rõ ràng trước mắt. Tim tôi run lên se sắt. Những tiếng nói, tiếng cười thân thương bất chợt vọng về trong hồi ức của tôi. Tôi nhớ mùa hạ năm xưa khi chúng tôi đã



Minh họa: Trà My

vào mùa thi cuối cùng khép lại đời học trò áo trắng, chúng tôi đã ngồi bên nhau hàng giờ dưới gốc cây phượng già đã đơm hoa lấm tấm đỏ trên vòm cây. Ve kêu râm ran, xao

động cả một vùng yên tĩnh, vọng sâu vào tâm hồn của chúng tôi. Những bước chân dứng dằng không nở rời xa một vùng kỷ niệm thân thương và yên bình bởi biết đâu sẽ chẳng còn

nước mắt, hạnh phúc và đau thương từ những năm tháng kiêu hùng.

Thực tế cho thấy, để xây dựng được một tác phẩm điện ảnh lịch sử cuốn hút, đạo diễn, ekip phải đánh đổi bằng rất nhiều nỗ lực; kinh phí đầu tư cho dòng phim này cũng rất lớn. Thế nên, việc bắt tay thực hiện các tác phẩm mang chất liệu lịch sử đã là một cuộc đấu tử mao hiểm, nhiều rủi ro. Đồng thời, theo giới chuyên môn, một trong những lý do khiến các phim đề tài lịch sử ở Việt Nam thất bại về doanh thu, thành tích đó là tư duy làm phim “minh họa”, không có tình tiết hấp dẫn; cảm xúc điện ảnh khô cứng.

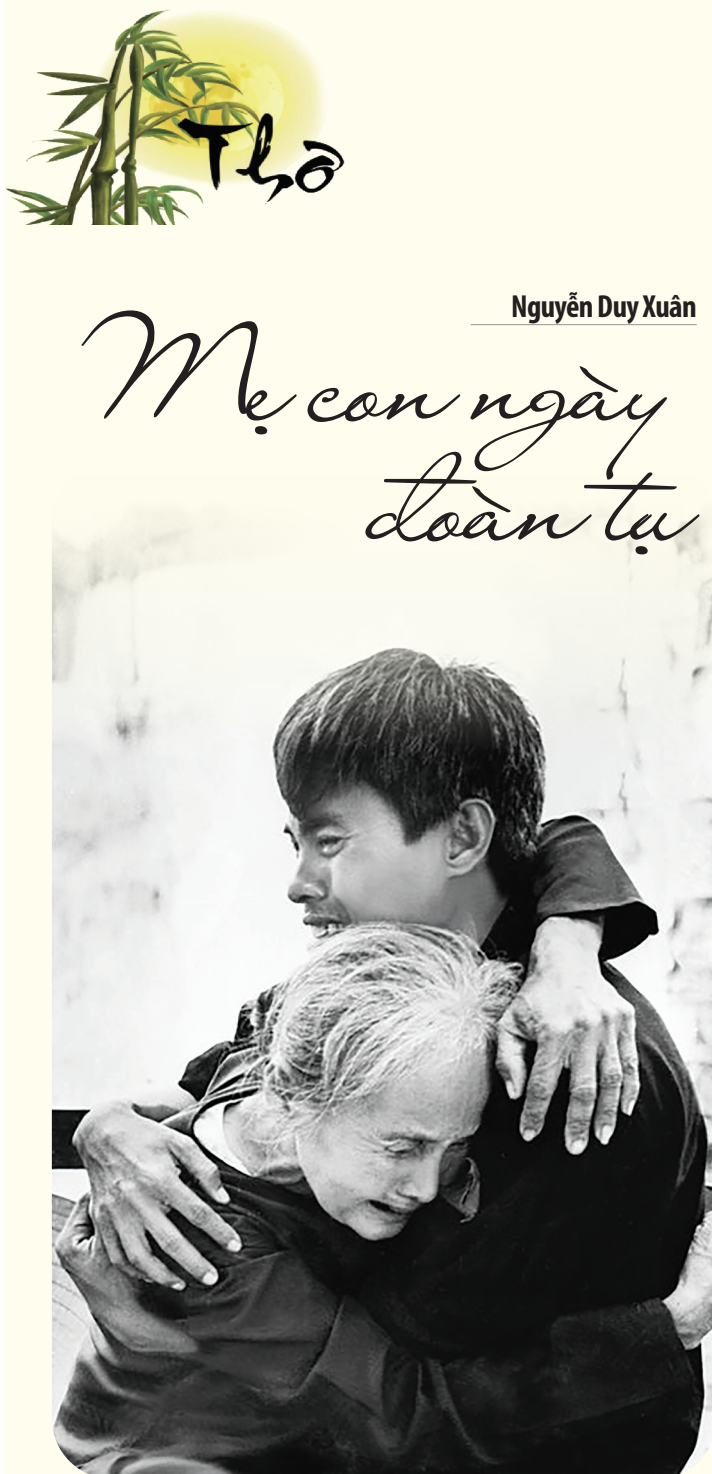
Nhưng, những cách thể hiện mới trong các bộ phim điện ảnh về lịch sử như: “Đào, Phở và Piano”, “Địa đạo: Mặt trời trong bóng tối” đang mang đến triển vọng mới. “Đào, Phở và Piano” - một bộ phim về đề tài chiến tranh do Nhà nước đặt hàng đã trở thành hiện tượng phòng vé thu hút khán giả trẻ. “Địa đạo: Mặt trời trong bóng tối” không chỉ phá vỡ định kiến về dòng phim lịch sử, chiến tranh mà còn chạm tới trái tim khán giả và giới phê bình...

Tuy nhiên, hành trình đưa lịch sử lên màn ảnh vẫn còn là chuyến đi dài của điện ảnh Việt. Để dòng phim lịch sử của điện ảnh Việt được cất cánh, vươn mình, cần xây dựng hệ thống hỗ trợ bài bản cho các nhà làm phim như: vận dụng các quỹ phát triển điện ảnh, mở rộng hợp tác quốc tế, đầu tư cho biên kịch, kỹ xảo; tăng cường quảng bá, xây dựng chiến lược truyền thông và quan trọng hơn hết là thay đổi tư duy.

p để trở về bên khung trời năm cũ.

Mùa hoa phượng nở, trường vẫn n đầy và sông Cái vẫn lặng lẽ trôi a bốn mùa xuân hạ thu đông. Chỉ chúng tôi là đổi thay. Những cánh im non nót ngày nào giờ đây bay ầy ở những vùng trời khác nhau, cánh chim bay trong bình yên ắng đẹp, có cánh chim bay trong ủa gió bão bùng, có cánh chim an nh, có cánh chim rã rời sau một ộc mưu sinh gian khó... Thời gian m cho mọi thứ đổi thay ít nhiều! hững gì đẹp để đã qua, có chăng chỉ n lại trong nỗi nhớ mà thôi!

Tôi ngước nhìn lên vòm cây ượng vĩ. Màu hoa đỏ gọi nhắc ững kỷ niệm thuở thiếu thời của i gần với bạn bè, với mái trường uyện đấu yêu, với miền quê mà dù đi đến tận phương trời nào tôi ng không sao quên được. Bao giờ i cũng muốn tìm về chốn xưa để ặt nhanh những ký ức tuổi xưa. ắm mình trong khung trời rêu ó ấy, tôi mới thấy mình thực sự chính mình, là đứa con của quê ơng, được sông nước cứu mang, ược đất lành nuôi dưỡng...



Người tử tù, bảy năm trong ngục tối,
Thân đọa đầy, không lay chuyển niềm tin.
Vượt lên những trận đòn tê tái,
Tấm lòng trung, vẫn đỏ như son.

Trưa tháng Năm, tuyết trần nắng đẹp,
Biển thì thầm khúc hát quê hương.
Người tử tù lặng nhìn đất mẹ,
Bỗng giật mình, khi nghe gọi đến tên.

Mẹ nhìn con – ghen ngào trong nước mắt:
"Thức con ơi! Má tưởng con chết rồi..."
Ôm mẹ vào tim – người tử tù bật khóc,
Vai áo ướt mềm, nước mắt mặn bàn tay...

Một khoảnh khắc – chạm vào hồn sông núi,
Vỡ òa trong giây phút thiêng liêng
Chẳng cần nói mà con tim cũng khóc,
Bức ảnh này... cả đất nước lặng yên.

Thế giới cũng lặng người khi xem ảnh,
Một vòng tay, hơn vạn tiếng hô vang.
Ôi Việt Nam – lương tâm thời đại,
Có mẹ hiền ôm đất nước trong tim.

(Cảm xúc khi xem bức ảnh nổi tiếng “Mẹ con ngày đoàn tụ” của Nhiếp ảnh gia Lâm Hồng Long, chụp khoảnh khắc người tù cách mạng Lê Văn Thức từ Côn Đảo trở về gặp lại mẹ mình vào trưa 5/5/1975).

Bích Thiêm

Nhớ anh, tháng Tư

Tháng Ba đã qua đi
Nhanh như làn gió sáng
Thổi qua hiên nhà thơm hương sắc cao nguyên.

Bầy ong thợ lặn xăng bên bông tổ
Hoa cà phê thơm giọt mật mùa xuân.
Và tháng Tư vừa mới ghé lại gần
Trong nỗi nhớ sáng nay
Anh có thấy?

Tháng Tư nghe êm êm làn gió
Chia tay mùa khô
Bỏ ngõ khúc giao mùa.
Trên lưng trời, có đôi hạt mưa rơi
Nghe lác rác tiếng reo vui con nít
Nghe ào ào tiếng cây lá vườn ta.

Tháng Tư
Nhớ anh - người lính đã đi xa
Nhớ khúc hát đường hành quân vất vả
Nhớ ánh lửa bếp Hoàng Cầm mùa hạ
Bữa cơm anh nuôi nấu vội lúc lên đường.

Tháng Tư nào - mùa cả nước ra quân
Cùng hát khúc khải hoàn ca chiến thắng
Con tàu Xuân chạy băng qua dốc núi
Nam Bắc hai miền kết trọn một vòng tay.

Tháng Tư ơi!
Bâng khuâng tôi nhớ mãi
Nắng vàng tươi reo trên những cờ, hoa
Quảng trường thành thang, niềm vui cứ dâng trào
Trên ánh mắt, nụ cười của bao người đang cùng nhau
chung bước
Dựng xây đất này
Cho cuộc sống yên vui...

Tháng Tư
Chiều tím loang khói bếp
Cánh chim nào
Vẫy gọi phía chân mây...

Vị thế Đắk Lắk trên hành trình nửa thế kỷ



Chế biến chuối xuất khẩu tại xã Vụ Bón, huyện Krông Pắc. Ảnh: Nguyễn Gia

Nguyễn Xuân

Nửa thế kỷ đi qua, từ tro tàn chiến tranh và muôn vàn khó khăn, Đắk Lắk đã vươn mình trở thành một trung tâm kinh tế - xã hội năng động của vùng Tây Nguyên.

Khẳng định vị thế trung tâm vùng

Ngày 24/3/1975 đã đi vào lịch sử, đánh dấu mốc hòa bình, tự do cho Đắk Lắk. Tuy nhiên, sau ngày giải phóng, tỉnh Đắk Lắk phải hứng chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh. Hạ tầng kinh tế - xã hội gần như bị phá hủy hoàn toàn. Nền kinh tế với bức tranh nông nghiệp lạc hậu, tự cung tự cấp. Công nghiệp, thương mại gần như chưa có. Y tế,

giáo dục thiếu thốn nghiêm trọng, trong khi đời sống vật chất, tinh thần của người dân vô cùng khó khăn, đặc biệt là đồng bào các dân tộc thiểu số.

Trước những thử thách cam go, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã phát huy tinh thần đoàn kết và ý chí tự lực, tự cường từng bước vượt qua khó khăn, gặt hái những thành tựu to lớn trên mọi lĩnh vực.

Kinh tế của tỉnh đã có những bước chuyển mạnh mẽ. Cơ cấu kinh tế dịch chuyển theo hướng tích cực, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp truyền thống, tăng cường phát triển công nghiệp, xây dựng và dịch vụ. Tỉnh đã thành công trong việc định hướng phát triển kinh tế vùng, liên vùng, hình thành các khu,

cụm công nghiệp tập trung và các ngành kinh tế mũi nhọn.

Minh chứng rõ nét nhất cho sức bật này là năm 2024, quy mô nền kinh tế của Đắk Lắk đạt 141.326 tỷ đồng, vươn lên dẫn đầu khu vực Tây Nguyên. GRDP bình quân đầu người của tỉnh đạt 72,8 triệu đồng. Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt con số ấn tượng 1.650 triệu USD, cao nhất khu vực Tây Nguyên. Những con số này không chỉ thể hiện năng lực sản xuất mà còn khẳng định khả năng hội nhập quốc tế. Cà phê vẫn là niềm tự hào và mũi nhọn kinh tế khi Buôn Ma Thuột trở thành trung tâm quan trọng về sản xuất, chế biến và văn hóa cà phê. Trong giai đoạn 2015 - 2024, Đắk Lắk đã thu hút được hơn 400 dự án với tổng vốn đầu

tư khoảng 98.000 tỷ đồng, minh chứng cho sức hấp dẫn và môi trường đầu tư ngày càng được cải thiện. Việc phát triển năng lượng tái tạo quy mô lớn, thương mại dịch vụ hiện đại và định hướng nông nghiệp công nghệ cao, bền vững đang mở ra những triển vọng mới cho nền kinh tế của tỉnh.

Cùng với tăng trưởng kinh tế, trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, hệ thống y tế, giáo dục được đầu tư, hoàn thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống. Kết cấu hạ tầng đô thị và nông thôn thay đổi đáng kể. Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, gắn kết phát triển kinh tế với văn hóa và du lịch luôn được chú trọng. Công tác giảm nghèo đạt kết quả tích cực, đặc biệt tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng sâu, vùng xa. Tỉnh cũng đặt mục tiêu xóa bỏ nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo và đối tượng chính sách trong năm 2025.

Song song với phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị luôn được đặc biệt chú trọng. Quốc phòng - an ninh được giữ vững, tạo môi trường ổn định, an toàn cho sự phát triển. Công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số được triển khai quyết liệt, hướng tới xây dựng chính quyền số, công dân số, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Khát vọng vươn tầm

Theo Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Đắk Lắk trở thành tỉnh có không gian sinh thái, bản sắc, kết nối sáng tạo, là điểm đến yêu thích, đáng sống; vươn lên trong nhóm 25 tỉnh phát triển thịnh vượng

đứng đầu cả nước. Theo đó, các trụ cột phát triển chiến lược bao gồm tái cơ cấu nông nghiệp hiện đại, phát triển du lịch gắn với văn hóa và nông nghiệp đặc sắc, cùng với đẩy mạnh các ngành dịch vụ và công nghiệp.

Những dự án hạ tầng trọng điểm, điển hình là tuyến đường cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột đang được triển khai, hứa hẹn tạo ra đột phá về kết nối, giao thương và thu hút đầu tư, củng cố thêm vị thế trung tâm của tỉnh. Cùng với đó, tỉnh nỗ lực cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và đẩy mạnh chuyển đổi số là những yếu tố then chốt để hiện thực hóa khát vọng "giàu đẹp, văn minh, bản sắc".

Chủ trương hợp nhất tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Phú Yên thành tỉnh Đắk Lắk mới với diện tích trên 18.000 km² và quy mô dân số trên 3,3 triệu người với mối liên kết "rừng - biển" có nhiều tiềm năng, lợi thế phát triển nông nghiệp, công nghiệp, du lịch biển, kinh tế biển, cảng biển sẽ tạo động lực mạnh mẽ trong thu hút đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng xanh - bền vững.

Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Đình Trung khẳng định: "Trên hành trình vươn tới, tỉnh Đắk Lắk tập trung gắn tăng trưởng kinh tế với việc giữ gìn bản sắc văn hóa độc đáo của các dân tộc và không ngừng chăm lo, nâng cao đời sống cho nhân dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn. Cùng với đó, Đắk Lắk tập trung xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, sắp xếp tổ chức bộ máy và các đơn vị hành chính tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả đi đôi với xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ".



Cảnh đồng điện gió ở xã Ea Nam (huyện Ea H'leo). Ảnh: Nguyễn Gia

Nơi khởi nguyên của những thương hiệu nông sản

Đắk Lắk - vùng đất đỏ bazan huyền thoại, từ lâu đã đi vào tâm thức mọi người như một “thủ phủ” của cây công nghiệp và cây ăn quả. Ngày nay, người dân và doanh nghiệp Đắk Lắk đang từng bước nâng tầm giá trị, viết lại “câu chuyện mới” cho những thương hiệu nông sản, mang theo niềm kiêu hãnh về chất lượng, về nguồn gốc chuẩn Tây Nguyên để chinh phục thị trường trong và ngoài nước.

Vựa nông sản của cả nước...

Nhắc đến Đắk Lắk, không thể không nhắc sản phẩm nổi tiếng toàn cầu: cà phê. Với diện tích hơn 210.000 ha, sản lượng hằng năm hơn 520.000 tấn, Đắk Lắk trở thành “thủ phủ” cà phê của cả nước. Đặc biệt, hạt cà phê Robusta nơi đây nổi tiếng với vị đậm đà đặc trưng mà không nơi nào có được. Chính đặc điểm này đã làm nên danh tiếng cho Cà phê Buôn Ma Thuật - một chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ, không chỉ tại Việt Nam mà còn ở nhiều quốc gia khác trên thế giới. Chỉ dẫn địa lý Cà phê Buôn Ma Thuật không chỉ là một cái tên, đó là sự bảo chứng cho nguồn gốc, chất lượng và uy tín được xây dựng qua bao đời. Bên cạnh Robusta, cà phê Arabica cũng đang dần khẳng định vị thế ở những vùng có độ cao phù hợp, bổ sung vào bức tranh hương vị đa dạng của cà phê vùng Tây Nguyên. Ngoài cà phê, hồ tiêu từng được ví như “vàng đen” trên đất Đắk Lắk, với gần 28.000 ha, sản lượng ước đạt 74.827 tấn, chiếm khoảng 43% sản lượng hồ tiêu vùng Tây Nguyên. Dù trải qua nhiều biến động thăng trầm của thị trường, hồ tiêu Đắk Lắk, đặc biệt là tại các vùng như Cư Kuin, Krông Năng, Cư M’gar, vẫn giữ vững danh tiếng về chất lượng nhờ vị cay nồng đặc trưng.

Vùng đất bazan màu mỡ đã chứng minh sự phù hợp với nhiều loại cây ăn quả giá trị. Trong đó, sầu riêng nổi lên như một loại cây chủ lực mới mang lại giá trị kinh tế đặc biệt cao. Sầu riêng Đắk Lắk nổi tiếng với chất lượng vượt trội, vị ngọt đậm đà, hương thơm đặc trưng khó lẫn nhờ thổ nhưỡng và khí hậu riêng biệt của vùng. Bên

cạnh sầu riêng còn có bơ sáp, vải, nhãn... và các loại trái cây có múi khác cũng đang được chú trọng về chất lượng và xây dựng thương hiệu. Việc áp dụng các tiêu chuẩn canh tác tiên tiến như VietGAP, GlobalGAP, hướng tới hữu cơ đang giúp trái cây Đắk Lắk tự tin hơn khi tiếp cận các thị trường đã bắt đầu xây dựng nhãn hiệu tập thể cho trái cây đặc trưng của mình, ví dụ như Sầu riêng Krông Pắc, Sầu riêng Cư M’gar, Mắc ca Krông Năng... định vị rõ hơn xuất xứ và chất lượng cho người tiêu dùng.

Xây dựng vùng nguyên liệu đạt chuẩn

Theo xu hướng phát triển của thị trường, Đắk Lắk đã có những bước chuyển mình vươn lên mạnh mẽ. Đặc biệt, cà phê Đắk Lắk ngày nay đang nỗ lực vươn tầm để nâng cao giá trị. Các doanh nghiệp, hợp tác xã (HTX) đã mạnh dạn xây dựng vùng nguyên liệu đạt chứng nhận quốc tế như: 4C, UTZ Certified, RFA và FLO. Đặc biệt, Đắk Lắk là vùng cà phê đầu tiên của cả nước cũng như trên thế giới đạt Chứng thư chứng nhận 4C - EUDR (Quy định không gây mất rừng và suy thoái rừng của Liên minh châu Âu). Đồng thời, đầu tư vào chế biến sâu: từ rang xay nguyên chất, cà phê hòa tan đến cà phê đặc sản chế biến theo các phương pháp Honey, Wet-Hulled... Nhiều thương hiệu cà phê rang xay bản địa với bao bì bắt mắt, câu chuyện ý nghĩa đã ra đời, đưa hạt cà phê Đắk Lắk đến tay người tiêu dùng với giá trị cao hơn, mang theo “linh hồn” của đất và người cao nguyên.

Không chỉ có cà phê, trước những thách thức về giá cả và yêu cầu ngày càng cao từ thị trường, người trồng tiêu và doanh nghiệp đã chú trọng hơn vào sản xuất sạch, tiêu chuẩn hóa quy trình, xây dựng mã vùng trồng và truy xuất nguồn gốc. Các sản phẩm chế biến như hồ tiêu trắng, tiêu xanh sấy khô, hay các loại gia vị từ hồ tiêu cũng góp phần đa dạng hóa sản phẩm và gia tăng giá trị. Bên cạnh đó, mặt hàng trái cây có giá trị cao - sầu riêng Đắk Lắk cũng

Minh Thuận – Thùy Dung



Ông Nguyễn Ngọc Côn, Chủ tịch Hội đồng quản trị Hợp tác xã Sản xuất và Dịch vụ nông ngư nghiệp Thái Hải (bên phải) thăm vùng nguyên liệu lúa của đơn vị. Ảnh: Minh Thủy

Đắk Lắk - nơi khởi nguyên của những mặt hàng nông sản nổi tiếng đang tiếp tục hành trình viết nên câu chuyện về thương hiệu cho nông sản.

đã xuất khẩu chính ngạch sang thị trường lớn như Trung Quốc trong những năm gần đây là dấu mốc quan trọng, khẳng định chất lượng đã được quốc tế công nhận. Những nỗ lực tuân thủ tiêu chuẩn, kiểm soát chất lượng và xây dựng các vùng nguyên liệu có mã số vùng trồng chính là những bước đi vững chắc đầu tiên để định hình và nâng tầm thương hiệu sầu riêng Đắk Lắk trên thị trường quốc tế đầy tiềm năng.

Song hành với những cây công nghiệp chủ lực làm nên danh tiếng vùng cao nguyên, cây lúa ở Đắk Lắk (khoảng 110.000 ha, chiếm khoảng 34,98% diện tích gieo trồng cây hằng năm của tỉnh) cũng âm thầm khẳng định vị thế quan trọng, không chỉ trong việc bảo đảm an ninh lương thực mà còn từng bước vươn mình trở thành sản phẩm hàng hóa chất lượng cao. Với nỗ lực đổi mới trong sản xuất, hạt gạo Đắk Lắk đang ấp ủ tiềm năng lớn để xây dựng thương hiệu, chinh phục những thị trường khó tính. Đáng chú ý, nhiều mô hình sản xuất lúa đang hướng tới các tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt như VietGAP và thậm chí



Ứng dụng công nghệ cảm biến trong canh tác sầu riêng tại vùng nguyên liệu sầu riêng của Hợp tác xã Dịch vụ nông ngư nghiệp sạch (xã Ea Yông, huyện Krông Pắc). Ảnh: Minh Thủy

là sản xuất hữu cơ. Việc áp dụng các quy trình sản xuất sạch, an toàn không chỉ nâng cao chất lượng hạt gạo, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và môi trường, mà còn là yếu tố then chốt để gia tăng giá trị và tạo dựng lòng tin cho thương hiệu gạo Đắk Lắk trên thị trường. Tiêu biểu như HTX Sản xuất và Dịch vụ nông ngư nghiệp Thái Hải (xã Buôn Triết, huyện Lắk) với thương hiệu “Gạo sạch Thái Hải” đã đạt chứng nhận OCOP 3 sao.

Ông Nguyễn Ngọc Côn, Chủ tịch Hội đồng quản trị HTX Sản xuất và Dịch vụ nông ngư nghiệp Thái Hải cho hay, nhằm nâng cao giá trị hạt lúa của địa phương, HTX đã phát triển lúa theo tiêu chuẩn VietGAP, từ đó phát triển thương hiệu “Gạo sạch Thái Hải”. Đồng thời, HTX đầu tư thêm nhiều máy móc thiết bị, đổi mới

các loại giống lúa chất lượng cao, hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật... nhằm bắt kịp xu hướng tiêu dùng thực phẩm sạch của người tiêu dùng. Nhờ vậy, sản lượng lúa của HTX luôn đạt từ 11 - 12 tấn/ha, được thương lái thu mua với giá cao hơn thị trường 5.000 - 10.000 đồng/kg tùy thời điểm. Thành công này không chỉ mang lại thu nhập cao, ổn định hơn cho thành viên HTX, mà còn khẳng định tiềm năng của hạt gạo Đắk Lắk khi được đầu tư đúng hướng.

Có thể khẳng định, Đắk Lắk - nơi khởi nguyên của những mặt hàng nông sản nổi tiếng đang tiếp tục hành trình viết nên câu chuyện về thương hiệu cho nông sản. Đó là một hành trình không chỉ dựa vào lợi thế tự nhiên mà còn dựa vào trí tuệ, sự sáng tạo và nỗ lực bền bỉ của con người.

Là sản phẩm nông nghiệp chủ lực trong cơ cấu nền kinh tế tỉnh, cà phê của Đắk Lắk đã xuất khẩu đến nhiều quốc gia, kể cả những thị trường khó tính và giữ vững vị trí là mặt hàng xuất khẩu hàng đầu, ngày càng khẳng định được vị trí trên bản đồ cà phê thế giới.

Khẳng định thương hiệu

"Bén duyên" với vùng đất Đắk Lắk từ những năm đầu của thế kỷ 19, trải qua nhiều biến động lịch sử, Cà phê Buôn Ma Thuột đã trở thành thương hiệu mang tầm quốc tế. Những năm gần đây, hoạt động quảng bá gắn với chỉ dẫn địa lý đã được triển khai tạo nên thế mạnh cho Cà phê Buôn Ma Thuột và Đắk Lắk. Đến nay, Cà phê Buôn Ma Thuột đã đạt được các tiêu chuẩn nông sản sạch và xuất được sang những thị trường khó tính nhất. Từ đó góp phần đưa Việt Nam trở thành quốc gia thuộc nhóm xuất khẩu cà phê hàng đầu thế giới.

Trong những năm qua, hoạt động xuất khẩu cà phê đã trở thành điểm sáng trong bức tranh tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Giai đoạn 2020 - 2024, Đắk Lắk xuất khẩu hơn 1,4 triệu tấn cà phê (chiếm 18,1% cà phê xuất khẩu cả nước), kim ngạch xuất khẩu đạt gần 3,4 tỷ USD. Thị trường xuất khẩu chủ yếu vẫn là Đức, Thụy Sĩ, Nhật Bản, Italia, Mỹ... Đồng thời, xúc tiến khai thác những thị trường mới có nhiều tiềm năng ở các khu vực Mỹ Latinh, Trung Đông, châu Phi và tận dụng các hiệp định thương mại tự do để đẩy mạnh xuất khẩu vào những thị trường lớn như Liên minh châu Âu (EU), ASEAN, Đông Bắc Á, châu Đại Dương...

Phó Giám đốc Sở Công Thương Nguyễn Văn Nhiệm cho biết, cà phê của Đắk Lắk đóng vai trò quan trọng trong việc đưa Việt Nam trở thành nước xuất khẩu cà phê lớn thứ hai thế giới (sau Brazil) và dẫn đầu toàn cầu về xuất khẩu cà phê Robusta. Xuất khẩu cà phê đã khẳng định được vị thế, sức cạnh tranh của nông sản Việt Nam trên thị trường thế giới. Riêng sản phẩm cà phê của Đắk Lắk đã thâm nhập vào hơn 70 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, trong đó có nhiều thị trường nổi tiếng khó tính như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc... Đặc biệt, các sản phẩm cà phê rang xay nguyên chất, cà phê sử dụng công nghệ tiên tiến như sấy thăng hoa, ủ lạnh... được nhiều khách hàng ưa chuộng.

Chủ tịch Hiệp hội Hữu nghị Malaysia - Việt Nam Trần Thị Chang chia sẻ, Buôn Ma Thuột - "thủ phủ" cà phê của Việt Nam không chỉ là niềm tự hào của ngành cà phê trong nước mà còn là điểm đến quan trọng trên bản đồ cà phê thế giới. Malaysia là quốc gia có văn hóa cà phê phong phú, với nhu cầu



Vàng danh trên BẢN ĐỒ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Khả Lê - Tuyết Mai

Đắk Lắk được xem là "thủ phủ" cà phê của Việt Nam bởi diện tích và sản lượng đứng đầu cả nước, chiếm khoảng 30%. Niên vụ 2023 - 2024, toàn tỉnh có trên 212.000 ha cà phê, sản lượng đạt trên 535.000 tấn. Trong đó số lượng xuất khẩu 264.404 tấn, kim ngạch xuất khẩu đạt 915,8 triệu USD.

tiêu thụ ngày càng tăng. Đặc biệt, xu hướng tiêu dùng cà phê nguyên chất, cà phê pha lạnh và các sản phẩm hòa tan cao cấp đang phát triển mạnh mẽ. Đây là cơ hội cho các doanh nghiệp (DN) cà phê Việt Nam có thể khai thác mạnh mẽ và tiếp cận sâu hơn vào thị trường Malaysia. Hiện, Việt Nam đang là nhà xuất khẩu cà phê lớn thứ hai vào Malaysia. Malaysia không chỉ là thị trường tiêu dùng mà còn là cửa ngõ để đưa cà phê Việt Nam ra thế giới. Nếu DN Việt Nam có thể đáp ứng tiêu chuẩn Halal (điều kiện xuất khẩu vào nước Hồi giáo), sản phẩm cà phê không chỉ dễ dàng tiếp cận với hơn 60% dân số Malaysia là người Hồi giáo mà còn có cơ hội thâm nhập vào các thị trường lớn như Indonesia, Brunei, Trung Đông và Bắc Phi.

Để cà phê vươn xa

Nhận định cà phê vẫn là ngành hàng chủ lực của tỉnh, với nhu cầu của thị trường ngày càng cao nên Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu 2-9 Đắk Lắk (Simexco Daklak) đang tập trung vào liên kết chuỗi, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh nhằm bảo đảm sản lượng ổn định, chất lượng cao và hiệu suất vượt trội. Simexco Daklak đã hoàn thiện chuỗi cung ứng bền



Tổng Giám đốc Tổ chức Cà phê thế giới (ICO) Vanusia Nogueira (bên trái) tìm hiểu về các sản phẩm cà phê của doanh nghiệp Đắk Lắk tại Hội nghị giao thương quốc tế - Kết nối, nâng tầm cà phê Việt. Ảnh: Lê Mai

vững bằng cách số hóa bản đồ 40.000 nông hộ trên diện tích 50.000 ha (chiếm 20% diện tích cà phê toàn tỉnh Đắk Lắk). Chuỗi cung ứng này đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về truy xuất nguồn gốc và minh bạch theo Quy định về chống phá rừng của EU (EUDR) sẽ áp dụng từ ngày 1/1/2026. Mới đây Simexco Daklak đã ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác với Highlands Coffee - chuỗi cửa hàng kinh doanh cà phê và các loại đồ ăn nhanh của Việt Nam, đánh dấu cột mốc quan trọng trong việc thiết lập quan hệ đối tác chiến lược giữa hai DN trong chuỗi giá trị cà phê Robusta Việt Nam.

Theo Chủ tịch Simexco Daklak Lê Đức Huy, chỉ khi có sự liên kết chặt chẽ từ vùng nguyên liệu đến chế biến và tiêu dùng cuối cùng, chuỗi giá trị cà phê mới có thể đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao về chất lượng, truy xuất nguồn gốc và phát triển bền vững.

Đây là bước đi mang nhiều ý nghĩa, không chỉ phản ánh cam kết phát triển bền vững mà còn mở ra cơ hội nâng tầm cà phê Robusta Việt Nam trên bản đồ cà phê thế giới. Sự hợp tác này cũng thể hiện DN Việt Nam không chỉ chủ động ứng phó trước các biến động toàn cầu, mà còn đang từng bước khẳng định vai trò là một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng nông sản - thực phẩm thế giới. Việc đầu tư vào vùng nguyên liệu, công nghệ chế biến và liên kết thị trường là nền tảng để hiện thực hóa mục tiêu trở thành "bếp ăn của thế giới". Đây là bước tiến quan trọng trong hành trình khẳng định cà phê Việt không chỉ là sản phẩm xuất khẩu thô, mà là một biểu tượng văn hóa và chất lượng, sánh vai cùng các quốc gia sản xuất cà phê hàng đầu thế giới.

Giáo sư Đặng Hùng Võ, nguyên Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường từng

khẳng định, Cà phê Buôn Ma Thuột đã có chỗ đứng khá vững chắc trên thị trường cà phê thế giới nhưng như thế vẫn chưa đủ vì con đường phía trước còn dài. Do đó, quy hoạch tổng thể phát triển Cà phê Buôn Ma Thuột là việc làm rất cần thiết. Bài toán quy hoạch phải được xem xét kết hợp bốn yếu tố: cảnh quan, văn hóa, cà phê hảo hạng, du lịch trải nghiệm. Những vấn đề khác như mô hình canh tác, quan hệ sản xuất, quảng bá thương hiệu cũng cần nghiên cứu phát triển đồng thời.

Từ những lợi thế về điều kiện tự nhiên, chất lượng nông sản và sự định hướng chiến lược của tỉnh, Đắk Lắk được kỳ vọng sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng xuất khẩu, nâng cao giá trị sản phẩm, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và khẳng định vững chắc vị thế trên bản đồ xuất khẩu nông sản thế giới.

Khi công nghệ số đi vào cuộc sống

Đỗ Lan

Trong xu thế chuyển đổi số (CDS) mạnh mẽ như hiện nay, công nghệ đã khẳng định vai trò cốt lõi, làm trợ thủ đắc lực đi sâu vào đời sống của người dân, doanh nghiệp mỗi ngày để góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, tăng hiệu quả, hiệu suất công việc.

Thích ứng với thời cuộc, ngoài 50 tuổi, chị Nguyễn Thị Thơ, phụ trách kinh doanh Công ty TNHH Thương mại cà phê Minh Dũng (thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar) bên bi học cách tiếp cận công nghệ để bán hàng. Trên các nền tảng mạng xã hội, chị chăm chỉ đăng các nội dung sáng tạo, video thực tế rang xay, quy trình chế biến cà phê rang củi truyền thống để thu hút sự quan tâm, tìm hiểu của người tiêu dùng.

Theo chị Thơ, công nghệ không chỉ dành cho người trẻ, nếu chịu khó học hỏi thì “người có tuổi” như chị vẫn làm tốt. Chị vừa làm vừa rút kinh nghiệm thì mỗi ngày cũng sẽ tiến bộ lên. Hiện nay, sản phẩm cà phê rang củi thương hiệu cà phê Thơ Dũng đã tiếp cận khách hàng, bán trên các nền tảng Facebook, Zalo, TikTok, Lazada, Shopee...

Bình quân mỗi buổi livestreams, chị Thơ bán được khoảng vài chục đơn hàng si và lẻ. Khách hàng đặt niềm tin vào sản phẩm “hàng thật, người thật” giúp chị bán được nhiều hàng hơn. Không đơn thuần giúp tăng doanh



Chị Nguyễn Thị Thơ, phụ trách kinh doanh Công ty TNHH Thương mại cà phê Minh Dũng livestream bán hàng trên nền tảng công nghệ.

Ảnh: Đ. Lan

Cuối năm 2004, tỉnh Đắk Lắk có 1.715 sản phẩm trên sàn thương mại điện tử, 42.933 giao dịch trên sàn thương mại điện tử, đứng thứ 5 toàn quốc; 259.652 hộ sản xuất nông nghiệp được đào tạo kỹ năng số, đạt 43%.

số trong hoạt động thương mại, áp dụng công nghệ số trong kinh doanh còn mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho chị Thơ. “Quan trọng hơn là giúp tôi thành công bước đầu trong xây dựng được hình ảnh, tạo thương hiệu cà phê

rang củi Thơ Dũng và gia tăng uy tín với khách hàng”, chị Thơ cho hay.

Việc quay video clip các công đoạn, quy trình rang xay chính là cách để khách hàng tin tưởng, biết thêm về nguồn gốc, trách nhiệm của

người bán đối với sản phẩm và “kể” câu chuyện văn hóa cà phê đằng sau mỗi gu thưởng thức khác nhau ở thủ phủ cà phê. Từ đó, họ có thêm kiến thức và tăng độ tin cậy đối với sản phẩm.

Không chỉ đối với doanh nghiệp, nhiều nông dân ở Đắk Lắk cũng tận dụng sức mạnh của công nghệ để tiếp cận với khoa học kỹ thuật, làm giàu kiến thức cho việc canh tác của mình theo hướng thông minh.

Chăm sóc hơn 2 ha cà phê xen hồ tiêu, mỗi khi cây trồng bị bệnh, anh Nguyễn Văn Hiến (xã Ea Bông, huyện Krông Ana) lại tìm đến “bác sĩ” nhà nông trên... mạng. Anh cài đặt ứng dụng “2 nông”, app “Nông dân Việt Nam” để theo dõi tiến trình sinh trưởng của cây trồng, tiếp cận với nhà khoa học từ xa nhằm hỏi đáp, tư vấn kiến thức nông nghiệp, tra cứu thông tin về công tác hội và phong trào nông dân.

Anh Hiến chia sẻ, trước đây mỗi khi cây trồng bị bệnh, anh lo lắng không biết hỏi ai, xử lý như thế nào, chỉ biết vội vàng ra cửa hàng thuốc bảo vệ thực vật mua vài loại về phun. Nhưng nay, việc canh tác thông minh, bài bản hơn nhờ sự hỗ trợ của công nghệ. Qua đó, đã giúp anh tối ưu hóa quy trình canh

tác, tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả sản xuất. Anh Hiến còn đang tìm hiểu cách thức để đưa nông sản lên bán tại Chợ nông sản Đắk Lắk online tại trang thương mại điện tử chonongsandaklak.vn với mong muốn tìm đầu ra, giá tốt hơn cho nông sản mình làm ra. Tuy nhiên, theo anh Hiến, kiến thức trên môi trường mạng là vô tận, người dùng phải tìm hiểu kỹ và lựa chọn cài đặt các app, nền tảng số có nội dung uy tín, tin cậy để tiếp cận.

CDS được đẩy mạnh, những công nghệ tưởng chừng xa lạ nay đã đến với nông dân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp phủ sóng tại nhiều địa phương trong tỉnh. Từ đó đã mang lại nhiều thay đổi lớn.

Phục vụ hoạt động CDS, các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh đã triển khai đường internet cáp quang đến 100% hộ gia đình. Đến tháng 12/2024, toàn tỉnh có 61.100 cáp quang trục; 100% các xã được phủ sóng di động. Tổng thuê bao điện thoại di động, cố định đạt trên 2 triệu thuê bao; thuê bao internet (cáp quang, di động 4G, 5G) đạt trên 1,7 triệu thuê bao; độ phủ sóng di động trên dân số 100%, số lượng người dân trưởng thành có điện thoại thông minh hơn 1,4 triệu thuê bao; 400.492 hộ gia đình có người có điện thoại thông minh; tỷ lệ hộ gia đình có máy vi tính đạt trên 80%; dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân là 42.100 người; 100% ngân hàng trên địa bàn đã cung cấp các dịch vụ tài chính - ngân hàng điện tử đến người dân.

Việc phát triển kinh tế số đã thay đổi hoàn toàn nhận thức, cách làm truyền thống của người dân, hộ gia đình về tiêu thụ sản phẩm trên không gian số, sàn thương mại điện tử, mở rộng không gian tiêu thụ sản phẩm từ bó hẹp trong địa bàn, trong huyện, trong tỉnh ra ngoài tỉnh, toàn quốc.

CDS là tất yếu, trong đó công nghệ là hành trang để thay đổi, chuyển đổi dần cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các nền tảng số. Đây không chỉ là “đường đi” thuận tiện mà còn là cơ hội, nếu ai nhanh nhạy bắt kịp xu hướng sẽ thành công.



Hỗ trợ nông dân Đắk Lắk cài đặt ứng dụng “2 nông” để canh tác nông nghiệp thông minh. Ảnh: Đ. Lan

Tuổi trẻ và tình yêu Tổ quốc

Anh Phương

Được sống trong hòa bình, thế hệ trẻ hôm nay luôn mang theo lòng biết ơn và niềm tự hào để bày tỏ khát vọng và tình yêu quê hương, đất nước qua những việc làm cụ thể.

Yêu Tổ quốc theo cách riêng

Những ngày gần đây, mạng xã hội liên tục chia sẻ thông tin về hành trình đạp xe từ Hà Nội vào TP. Hồ Chí Minh của chàng trai trẻ Đào Quang Hà (24 tuổi, quê Thái Bình) để tận mắt chứng kiến Lễ diễu binh kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong hành trình 20 ngày vượt quãng đường gần 1.700 km với hành trang mang theo là chiếc xe đạp cũ của ông ngoại, một lá cờ Tổ quốc và một ít tư trang, Quang Hà đã làm các video ghi lại những trải nghiệm thú vị ở những nơi mà mình đi qua...

Quang Hà chia sẻ trên TikTok cá nhân, ông ngoại Hà từng là thanh niên xung phong, chiếc xe đạp mang nhân hiệu “Thống Nhất” đã cùng ông đi qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, và Hà được ông chở trên chiếc xe này suốt những ngày còn thơ bé. Chính vì vậy, Hà muốn đưa kỷ vật của ông ngoại vào TP. Hồ Chí Minh đúng dịp kỷ niệm ngày thống nhất đất nước như một lời tri ân thế hệ đi trước.

Câu chuyện của Quang Hà đã lan tỏa, trở thành chủ đề được cộng đồng mạng dõi



Bộ ảnh kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước của Huyện Đoàn Cư M'gar. Ảnh: Huyện Đoàn Cư M'gar cung cấp

theo mỗi ngày. Bởi lẽ, hành trình đạp xe xuyên Việt lần này không chỉ là một chuyến đi để xem diễu binh, mà còn là hành trình để cảm nhận sâu sắc hơn tình yêu đất nước.

Hưởng ứng đợt tuyên truyền cao điểm với chủ đề "Hòa bình đẹp lắm" kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất

nước của Trung ương Đoàn, các tổ chức cơ sở đoàn đã tổ chức chiến dịch “Phủ đỏ mạng xã hội” thông qua cuộc vận động cán bộ, đoàn viên, người dân đồng loạt thay đổi ảnh đại diện trên các nền tảng mạng xã hội mang đậm màu sắc lịch sử thể hiện tinh thần tri ân và niềm tự hào dân tộc.

Thế hệ trẻ hôm nay vẫn luôn cháy bỏng tinh thần yêu nước, yêu quê hương. Và tình yêu ấy đã trở thành “mệnh lệnh” thôi thúc các bạn trẻ tiếp tục cống hiến để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, Phó Bí thư Tỉnh Đoàn Phan Thị Trinh.

Các tổ chức đoàn - hội - đội cũng đã thực hiện nhiều bộ ảnh rực rỡ sắc màu của cờ Tổ quốc, cờ Đảng; sáng tạo nhiều video truyền cảm hứng trên mạng xã hội hướng tới ngày đại lễ của dân tộc. Trong đó có những video hóa thân tái hiện hình ảnh các anh hùng dân tộc; thể hiện tinh thần tuổi trẻ Việt Nam như hoạt động học thuật, tình nguyện vì cộng đồng, giao lưu văn hóa quốc tế, xây dựng quê hương đất nước trên nền nhạc của những bài hát “Khát vọng tuổi trẻ”, “Hào khí Việt Nam”, “Viết tiếp câu chuyện hòa bình”... Tất cả đều thể hiện niềm tự hào, lòng yêu nước và khát vọng cống hiến của giới trẻ cùng sự biết ơn thế hệ cha ông đã hy sinh để giành độc lập, hòa bình cho dân tộc.

Tự hào tiếp bước

Kế thừa và phát triển các phong trào hành động cách mạng trong giai đoạn trước, tổ chức đoàn - hội tiếp tục phát huy vai trò xung kích, tình nguyện đóng góp vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội đất nước, địa phương. Các phong trào lớn như “Tôi yêu Tổ quốc tôi”, “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Thanh niên lập thân, lập nghiệp”... được các cấp bộ đoàn - hội cụ thể hóa, phát động rộng

rãi trong thanh niên, từng bước đi vào cuộc sống theo chiều sâu.

Nội dung các phong trào có tính thiết thực, hiệu quả, đa dạng hơn, chủ động đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của đoàn gắn kết các vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đáp ứng tốt hơn nhu cầu, nguyện vọng của các đối tượng thanh niên. Thông qua các chủ đề, chủ điểm công tác năm, Tháng Thanh niên, Chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè, Tình nguyện mùa đông, Xuân tình nguyện, tuổi trẻ đã thực hiện được nhiều công trình, phần việc góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tại Đắc Lắc, bình quân hàng năm tuổi trẻ toàn tỉnh thực hiện hơn 5.000 công trình, phần việc thanh niên; có trên 370.000 lượt đoàn viên, thanh niên tham gia các hoạt động tình nguyện do tổ chức đoàn, hội tổ chức.

Yêu quê hương, đất nước, tuổi trẻ đã phát huy tinh thần sáng tạo, vươn lên làm chủ khoa học công nghệ, sẵn sàng tiến bước, hội nhập quốc tế với tri thức tiến bộ. Nhiều bạn trẻ chủ động học hỏi, tiếp thu cái mới, say mê nghiên cứu khoa học, tích lũy tri thức để khởi nghiệp, lập nghiệp, sẵn sàng mang “chất xám” phục vụ Tổ quốc.

Sức sống mới ở vùng căn cứ

Như Quỳnh - Tuyết Mai

Từ vùng đất bị bom đạn chiến tranh, chất độc hóa học tàn phá tro bụi, sau 50 năm đất nước hoàn toàn giải phóng, nhiều vùng căn cứ cách mạng đã hồi sinh mạnh mẽ...

Xanh lên từ miền lửa đạn

Xã Khuê Ngọc Điền trước đây là dinh điền Khuê Ngọc Điền được thành lập năm 1959, nằm ngay cửa ngõ huyện H9 (huyện Krông Bông) nên

có vị trí chiến lược trọng yếu về quân sự và kinh tế. Trong những năm kháng chiến, khu căn cứ H9 mà trọng điểm là xã Khuê Ngọc Điền trở thành mục tiêu đánh phá quyết liệt của Mỹ - ngụy bằng các cuộc hành quân càn quét và ném bom, pháo kích dữ dội.

Sau giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, do hứng chịu nhiều bom đạn, chất độc hóa học, gồm cả chất độc dioxin trong những năm kháng chiến chống Mỹ nên phần lớn đất đai của xã bị hoang hóa, cây cối trụi lá, chết dần; dòng sông, nguồn



Người dân buôn Đắk Tuờ đầu tư, chăm sóc vườn cà phê xanh tốt, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Ảnh: T. Mai

nước bị nhiễm độc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, người dân xã Khuê Ngọc Điền tích cực đào đắp kênh mương, làm đập thủy lợi phục vụ tưới tiêu. Đặc biệt, khi công

trình thủy lợi Krông Kmar được đưa vào sử dụng năm 1979 đã tạo điều kiện cho bà con thâm canh, mở rộng diện tích sản xuất lúa nước hai vụ với 162 ha.

Bên cạnh tập trung khôi phục sản xuất, xã Khuê Ngọc Điền cũng được Đảng và Nhà nước quan tâm đầu tư hạ tầng cơ sở, điện, đường, trường, trạm và nhiều công trình phúc lợi dân sinh góp phần nâng cao đời sống người dân. Truyền thống cách mạng được chính quyền và nhân dân xã phát huy trong công cuộc dựng xây, phát triển kinh tế. Những quả đồi từng bị tro bụi bom đạn chiến tranh dần được thay thế bởi màu xanh trù phú của ruộng lúa, vườn cà phê xanh mướt. Len lỏi đến từng thôn, buôn là những con đường trải nhựa, thảm bê tông phẳng lì. Xã Khuê Ngọc Điền hôm nay nhộn nhịp, đổi thay từng ngày nhờ triển khai hiệu quả các chương trình, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Bà Trần Thị Khuê, Phó

Để thể thao Việt Nam vươn tầm cùng đất nước

50 năm sau ngày hòa bình, thống nhất khi đất nước đã có vị thế và nền tảng vững chắc để tự tin vươn ra thế giới thì thể thao Việt Nam (TTVN) cũng nằm trong dòng chảy đó để hướng đến những mục tiêu cao hơn.

Đồng Nghi

Để đánh giá một nền thể thao đang đứng ở đâu, hãy nhìn vào giải đấu tầm thế giới như Olympic. Nếu thế, TTVN là một bức tranh đan xen nhiều sắc màu trên đường vươn ra “biển lớn” sau 50 năm hội nhập, phát triển.

Đường đến Olympic còn nhiều khó khăn

Gần 5 thập kỷ qua, TTVN đã tham dự 11 kỳ Olympic, với 164 vận động viên (VĐV) tham gia tranh tài, mới chỉ đạt vốn vẹn 5 tấm huy chương, bao gồm 1 Huy chương Vàng (HCV), 3 Huy chương Bạc và 1 Huy chương Đồng. Có thể nói, đó là những chỉ dấu cho thấy ngành thể thao cần “thức tỉnh”, tư duy tìm hướng đi đột phá hơn cho chặng đường phía trước.

Không phủ nhận TTVN đã có những bước tiến đáng kể trong hơn 20 năm gần đây, đặc biệt là từ sau khi giành được HCV đầu tiên tại Olympic Rio 2016 với thành tích xuất sắc của Hoàng Xuân Vinh ở môn bắn súng. Tuy nhiên, sự tiến bộ này không đồng đều và liên tục. Nhìn lại lịch sử tham dự Olympic, TTVN vẫn chưa thực sự vượt qua được giới hạn của mình. Để đạt được huy chương tại Olympic, cần phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt từ các đối thủ mạnh trên toàn thế



Thành công của bóng đá Việt Nam thời gian gần đây như một “điểm son” của thể thao Việt Nam. Ảnh: Đ. Nghi

giới. Trong khi đó, các nước trong khu vực Đông Nam Á như Thái Lan, Indonesia và Philippines đều có sự chuẩn bị kỹ lưỡng và đầu tư mạnh mẽ cho Olympic.

Tại các kỳ Olympic đã qua, TTVN chủ yếu trông chờ vào thành tích cá nhân xuất sắc và sự bùng nổ bất ngờ. Để đạt được mục tiêu cao hơn, cần có chiến lược phát triển dài hạn và đầu tư bài bản vào các môn thể thao mũi nhọn.

TTVN có bao nhiêu VĐV được đầu tư trọng điểm với kinh phí và chiến lược hoạch định rõ ràng như vậy? Lấy ví dụ trường hợp của Trịnh Thu Vinh. Nữ xạ thủ sinh năm 2000 được đầu tư trong hai năm qua với những chuyến tập huấn tại Hàn Quốc, Bulgaria, tham gia nhiều giải đấu lớn cùng chuyên gia

Park Chung-gun. Tuy nhiên, chùng ấy vẫn chưa đủ để thu hẹp cách biệt với những VĐV trưởng thành từ cường quốc bắn súng như Hàn Quốc, vốn được huấn luyện bài bản cả về kỹ thuật lẫn tâm lý nhờ phương pháp đào tạo ưu việt, hay chất lượng cơ sở vật chất mà TTVN chưa thể mơ tới. Trịnh Thu Vinh đã chứng minh tiềm năng với hạng tư thế giới, nhưng ranh giới giữa hạng tư và huy chương còn rất xa.

Khát vọng vươn tầm

Từ đó sẽ thấy, TTVN sau cùng vẫn phải về với yếu tố cốt lõi: chiến lược. Khẩu hiệu và phương châm của Olympic là nhanh hơn, cao hơn và mạnh hơn. Lộ trình để đưa một VĐV đỉnh cao Việt Nam trở thành VĐV có đủ lực, đủ trí, đủ tài đua tranh tại Olympic

thực sự gian nan và cần có những kế hoạch chi tiết, kỹ lưỡng, không được bỏ qua bất kỳ một công đoạn nào, một khâu nào, dù nhỏ nhất hoặc tưởng là nhỏ nhất.

Nằm trong Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm, Cục Thể dục thể thao đang hoàn thiện việc xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan góp ý Chương trình phát triển các môn thể thao trọng điểm chuẩn bị tham dự các kỳ Olympic và ASIAD giai đoạn 2026 - 2046 vào cuối tháng Tư năm nay.

Ngành thể thao vẫn đang trong quá trình đánh giá và cân nhắc về danh sách các môn trọng điểm với mong muốn sẽ tìm ra được từng con người cụ thể ở từng nội dung, từng môn để đầu tư nâng cao

trình độ nhằm hoàn thành chỉ tiêu cao về thành tích thi đấu ở các kỳ đại hội thể thao châu Á và Thế vận hội không chỉ sắp diễn ra, mà còn là nền tảng để tiếp tục phát triển thành tích trong giai đoạn tiếp theo. Vì thế, rất cần sự chính xác trong việc lựa chọn, bởi không chỉ mang tính định hướng của nền thể thao trong một thời gian dài mà còn có thể tác động đến nhiều môn khác.

Đã đến lúc TTVN không nên chỉ chú trọng đến những thành tích mang tính nhỏ lẻ; thay vào đó, phải hội nhập sâu rộng hơn với thể thao thế giới bằng cách đầu tư có trọng điểm cho các môn thể thao thuộc hệ thống Olympic. Các VĐV tài năng cần được nâng cấp chế độ đãi ngộ, được đi tập huấn dài hơi ở các môi trường thể thao tiên tiến. Việc xã hội hóa kinh phí không quá khó bởi không ít doanh nghiệp sẵn sàng tài trợ cho các nhân tài một khi có lộ trình rõ ràng.

Tất cả đang đặt ra bài toán khó với những người làm công tác quản lý TDTT, những huấn luyện viên và VĐV. Nhưng khó mấy cũng phải giải được bài toán này. Ở đây, khả năng thích ứng, sự linh hoạt của TTVN cần được đề cao bởi trước đây, không ít lần TTVN vượt qua khó khăn cũng nhờ những yếu tố này. Chỉ có vậy mới thể hiện rõ việc đồng hành cùng sự phát triển của đất nước mà TTVN đã thể hiện trong nhiều năm qua.

Chủ tịch UBND xã Khuê Ngọc Điền cho biết, năm 2024 thu nhập bình quân đầu người của xã đạt 53 triệu đồng/năm (tăng gấp 151,4 lần so với năm 1998); tỷ lệ nhựa hóa, bê tông hóa đường liên thôn của xã đạt 98%; tỷ lệ kiên cố hóa kênh mương đạt trên 95%; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 5,98%; đến nay xã đã hoàn thành 15/19 tiêu chí nông thôn mới. Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025) người dân càng phấn khởi vì được nhà nước đầu tư trạm bơm Kỳ Vinh (thôn 1) và trạm bơm Đồi Sơn (thôn 12) với tổng kinh phí hơn 15 tỷ đồng. Đây là công trình thủy lợi có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của xã, giúp người dân mở rộng diện tích trồng lúa, dự kiến hỗ trợ nước tưới cho khoảng 200 ha cây trồng các loại.

Cuộc sống mới ở buôn Đắk Tuôr

Từ vùng căn cứ cách mạng từng hứng chịu sự bom đạn, tàn phá của quân địch trong những năm tháng kháng chiến chống Mỹ, sau 50 năm giải phóng, diện mạo của buôn Đắk Tuôr (xã Cư Pui, huyện Krông Bông) đang đổi thay từng ngày.

Trong giai đoạn 1965 - 1975 của cuộc kháng chiến chống Mỹ, người dân buôn Đắk Tuôr có vai trò quan trọng trong nuôi giấu và bảo vệ cán bộ cách mạng khi vừa làm nhiệm vụ sản xuất, vừa làm giao liên, vận chuyển lương thực, thuốc men, canh gác cho các cuộc họp bí mật, cảnh báo khi có địch tàn phá. Dù phải thường xuyên đối mặt với bom đạn của kẻ thù, bà con buôn Đắk Tuôr vẫn quyết tâm một lòng cùng cán bộ, bộ đội phục vụ kháng chiến cho đến ngày toàn thắng.

Theo lời kể của già làng Y

Zăh Niê, sau ngày giải phóng, cả buôn chỉ lác đác vài ngôi nhà tranh vách nứa, bà con vẫn chủ yếu sống theo kiểu du canh du cư nên đời sống gặp rất nhiều khó khăn. Trải qua nửa thế kỷ, nhờ sự quan tâm của Đảng, các chính sách đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước và chính quyền địa phương đã giúp bà con trong buôn có điều kiện phát triển về mọi mặt. Từ một vùng đất từng bị chiến tranh tàn phá thì nay diện mạo buôn Đắk Tuôr đã thay da đổi thịt.

Những năm qua, Đảng và Nhà nước đã quan tâm, tạo điều kiện tập trung các nguồn lực để hỗ trợ bà con phát triển kinh tế. Từ nguồn lực của Chương trình 135, 167, 1719... bà con buôn Đắk Tuôr đã được hỗ trợ vật nuôi, cây giống và vay vốn để mở rộng quy mô sản xuất, chăn nuôi. Bên cạnh đó, chính quyền địa phương cũng tích cực tuyên truyền, vận động

người dân trong buôn thay đổi tư duy làm ăn, khơi dậy tinh thần chủ động, vươn lên thoát nghèo thông qua việc hỗ trợ xây dựng các mô hình kinh tế; hướng dẫn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, áp dụng khoa học kỹ thuật, giống mới vào sản xuất; mạnh dạn đầu tư phát triển chăn nuôi...

Nhờ vậy, nhiều hộ đã thoát nghèo, vươn lên trở thành hộ khá giả, thu nhập từ 300 - 400 triệu đồng/năm. Theo ông Y Thu Niê, Trưởng buôn Đắk Tuôr, toàn buôn hiện có 173 hộ (hơn 850 khẩu), với 99% là đồng bào M'Nông. Vài năm

trở lại đây, giá các loại nông sản tăng cao nên bà con đều phấn khởi, mạnh dạn đầu tư mở rộng quy mô sản xuất. Hiện toàn buôn có 30 ha lúa nước trồng hai vụ, hơn 50 ha cà phê và quy mô đàn bò trên 300 con. Đến nay buôn không còn nhà dột nát, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 40% (giảm 20% so với năm 2023). Hệ thống kết cấu hạ tầng như điện, đường giao thông, trường học, nhà văn hóa... đã được đầu tư đồng bộ; các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc M'Nông được gìn giữ và phát huy.

Cùng bạn đọc

Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025) và Ngày Quốc tế Lao động (1/5), Báo Đắc Lắc phát hành số báo đặc biệt, gộp các số báo ra các ngày 30/4 và 1, 2, 4/5/2025. Số báo tiếp theo sẽ phát hành vào thứ hai ngày 5/5/2025.

Tòa soạn



ẢN TƯỢNG LỄ DIỄN BINH, DIỄN HÀNH mừng ngày non sông thống nhất

Ngày 30/4, lễ diễn binh, diễu hành cấp quốc gia kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025) sẽ được tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh. Lễ diễn binh quy tụ 35 khối của lực lượng vũ trang do Bộ Quốc phòng và Bộ Công an phối hợp thực hiện, phần diễu hành tiếp sau sẽ do TP. Hồ Chí Minh đảm nhiệm với số lượng 11 khối. Tổng số lực lượng huy động cho khối diễn binh, diễu hành khoảng trên 13.000 người tham gia. Những ngày qua, toàn bộ lực lượng tham gia diễn binh, diễu hành đã tập trung cao độ cho công tác tập luyện, duyệt - hợp đội hình với tâm trạng vinh dự và tự hào...

Quang Định (thực hiện)

